

PHONG-HOÀ

16
TRANG

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU 7

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN - TUYÊN - HAI

DIRECTEUR
NGUYỄN - TƯỜNG - TÂN

ADMINISTRATEUR
PHẠM - HỮU - NINH

PEPPY LEBAL
DISTRIBUTION
#2 1916 XU

SỰ SỐNG của DÂN QUÊ

II. Trị-an.

Việc trị-an ở các làng xưa nay vẫn có. Người đứng đầu việc ấy là trưởng tuần. Song cách tổ-chức rất là sơ-sài, cầu-thả. Đám ba người phu tuần, thường chỉ là những tên cùng đình, nghèo khổ-quá, không đóng được tiền sưu, nên làng bắt làm tuần-phu để trừ vào số tiền thiếu ấy. Vì đói-khát, nên thân-thể họ gầy-gò, đi đứng không vững, có khi lại nghiện-ngáp thuốc-sái. Những người ấy thì phỏng làm cái trò trống gì được, đến vác bó lúa cũng không nổi, nữa là bắt trạm cướp.

Còn như điểm canh thì thực là trông-trái, lợp-súp hoặc là một cái quán giết nài ở giữa ngũ ba, hoặc là một tập lều hay một cái chòi tre trọi bốn cột tre yếu đuối, đập mạnh một cái cũng có thể đổ. Vì thế đã nhiều lần xảy ra những truyền tức cướp: bày cướp lừa cho bọn tuần ngũ kỹ - cái đó thì bao giờ cũng là một sự cố nhiên phải có - rồi rình đến điểm trời gó cá lại, nhét rế vào mồm. Xong, nhúng cất một đĩa ở lại trông coi và gỡ mỡ hay đánh trống ra hiệu cầm canh, còn cả bọn thì kéo đi cướp bóc.

Thực ra bây giờ cũng đã đỡ trạm cướp hơn ngày xưa nhiều, là vì không mấy dám cướp là về sau không bị tra xét ra manh mối, nên những quán quen thói ăn sương cũng có phần sợ hãi.

Song ở nơi thôn dã, cái nạn trạm cướp vẫn còn là một sự mất ăn, mất ngủ của bọn dân quê. Chả thế mà nhà cửa những kẻ giàu có ở các làng

lại thường xây kín-đáo hai, ba lần trông như cái nhà tù! Và lắm kẻ khi đã dư-dật có vài nghìn bạc để dành, và vài ba cột thóc cho vay thì tập ngay hút thuốc phiện để đêm thức hát mà giữ lấy nhà.

Đã biết trạm cướp là cái nạn lớn mà vẫn không chịu tìm phương pháp phòng bị có hiệu quả thì dân ta thực là một dân cầu-thả. Mà cách trị-an thì phỏng có phiên-phức gì? Ta chỉ ngắm qua cách tổ-chức sở cảnh-sát ở các thành-phố mà bắt chước là được rồi:

I. Sở cảnh-sát

Làng bé thì xây một sở cũng đủ. Làng to thì xây hai sở, mỗi đầu làng một sở. Sở ấy không cần phải to-tát, chỉ cần vững-vàng, kín-đáo và xây bằng gạch cho quán gian không phóng hỏa đốt được, và chỉ dùng làm nơi cho phu tuần trú chân và chứa khí-giới chứ không phải ngồi đấy

mà canh gác: phu tuần phải đi tuần, chứ không được ngồi luôn một chỗ.

II. Phu tuần.

Đời lên là xã-dồng cho có oai-vệ, sẽ mộ ở bọn người cường tráng trong làng, trả lương mỗi tháng đó 4, 5, 6 đồng và hề có lỗi hoặc lười biếng, hoặc không tuân thượng-lệnh (lệnh của Trưởng tuần đời làm Đổng trưởng) thì cách ngay.

Bọn họ trông vào số lương tháng mà ăn tiêu tất phải ra sức làm hết bản-phận. Lại đặt lệ, ai chậm-chỉ sẽ được thăng lên Cai và tăng lương.

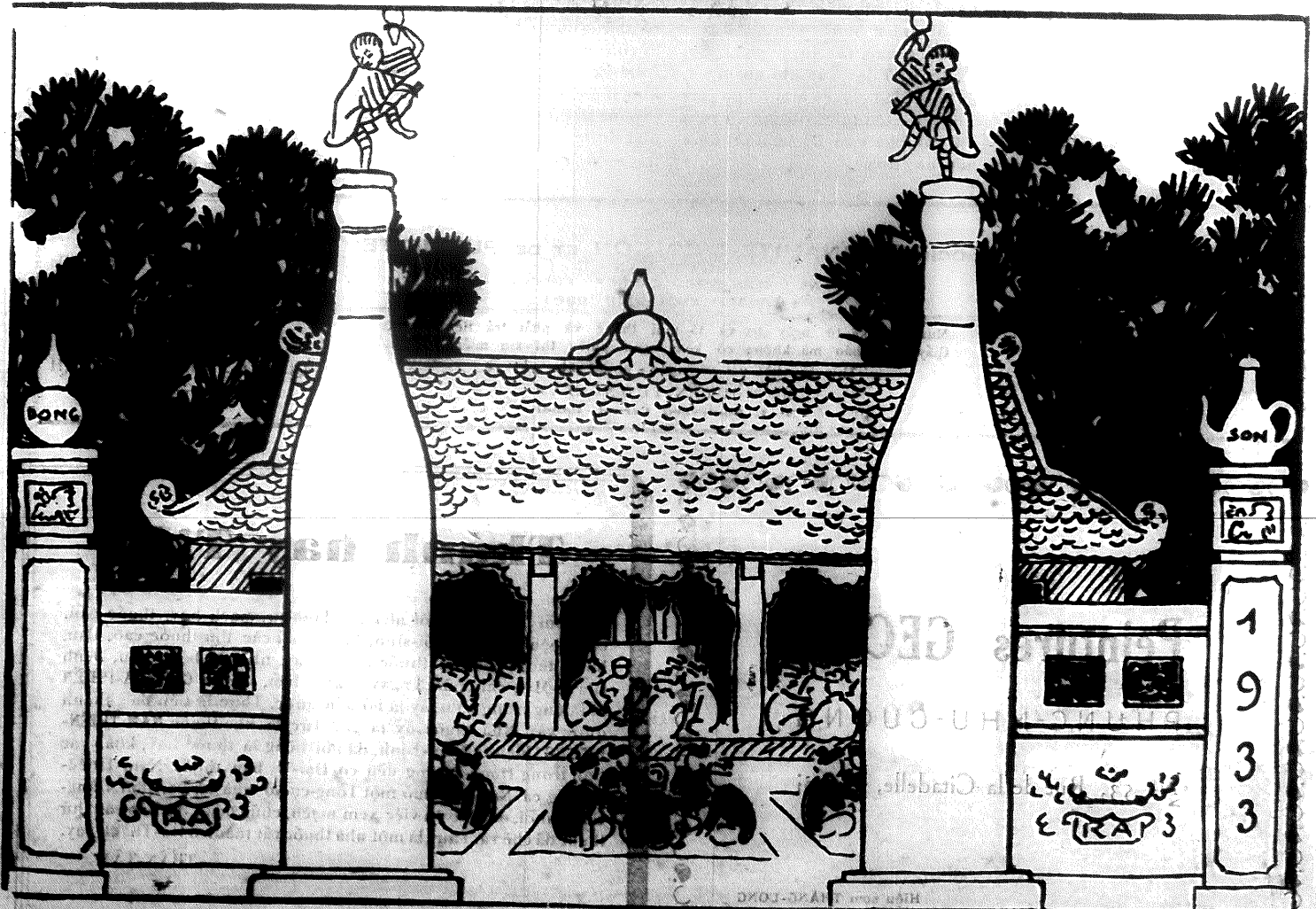
Tổng-luận.

Muốn bình yên phải có trật-tự và sức mạnh: đó là những điều cần thiết cho sự sống của dân quê mà bọn đàn anh, bọn tri-thức phải luôn-luôn lưu tâm đến.

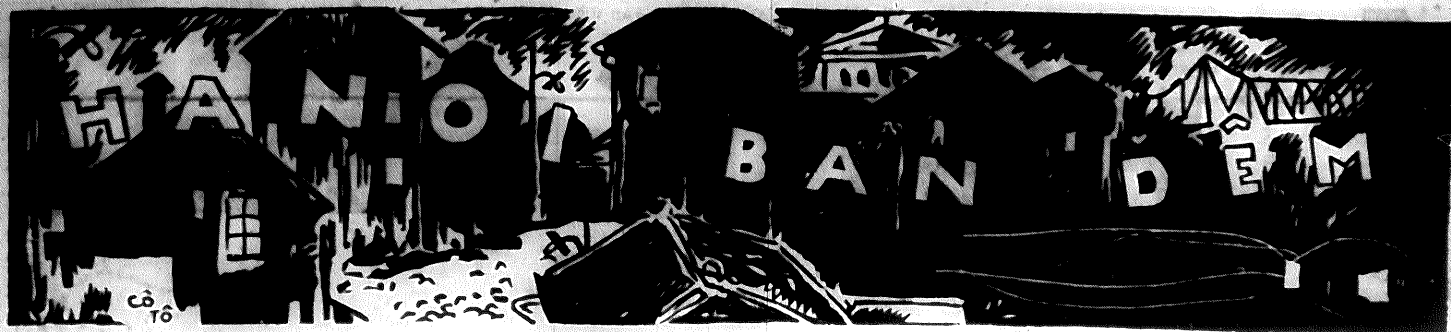
(Còn nữa)

NHI-LINH

HAI CỘT TRỤ MỚI



Hai cột trụ mới (trái) ở thôn Hương thôn!



Phóng-sự về mại-dâm ở Hanoi

Của TRĂNG-KHANH và VIỆT-SINH

Chị em "số đỏ"

Trong một số trước đây, tôi đã nói cái nhà số đỏ là bước đường cuối cùng của các cô con gái bán dâm. Chẳng chóng thì chậm, chẳng trước thì sau, những cô gái ban đêm — dù lúc đầu có sang trọng phong lưu đến đâu nữa — về sau thế nào cũng quay chân trở về cái nhà đó, là chỗ trú chân của những cô gái nao hết tiền, hết sắc, sắp sửa trở về già.

Đó là qui luật chung nó bó buộc các cô cũng chặt chẽ và đúng như một cái luật trong vạn vật hay hóa học. Không có mấy người là thoát khỏi cái vòng ấy. Những cô nào nửa đường, lấy được tấm chồng, cũng không mấy khi ăn ở như thế được bền và thường thường thì cái mãnh lực của cái đời ban đêm lại kéo cô ta quay về nghề cũ.

Chỉ d hình ra bây giờ, các chị em « số đỏ » tuy biết lập ra một hạng riêng, cách biệt hẳn với mọi người con gái bán dâm khác ở Hanoi. Nhưng xét kỹ thì chẳng qua cũng giống nhau hết: có khác nhau là một dáng cầm giấy, một dáng không ma thôi.

Người con gái ban đêm mới bước chân vào trong nghề — nghĩa là mới vào hạng lập sự — còn phải ăn năn trong những cái nhà chứa lâu. Dần dần mới hàng đã quen biết, cô đến các nhà sầm nhập bọn với tụi gái ở đấy.

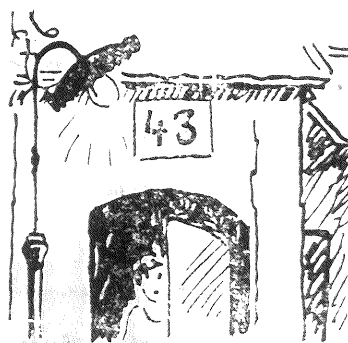
Nhưng đã có những người đời con gái đời các cô ở đấy. Phần sự của những người sau này là để bắt những cô con gái đi chơi lậu. Cái công việc của họ không phải là dễ dàng gì, nhiều khi những cô gái ban đêm cũng quý quyết, lắm mưu, nhiều mẹo để trốn tránh.

Cái lệ thường của họ như thế này: hệ thấy người con gái nào nhiều lần đi vào các sầm, mà mỗi lần lại đi với một người khác, là họ bắt.

Làm như vậy, có người sẽ lo rằng có nhiều sự hà lạm chẳng? Không mấy khi, người đời con gái đã bắt một cô nào thì đích đáng lắm. Và nếu có sự lạm quyền, thì cũng chỉ là một sự lạm quyền đối với các cô gái nhà « tử-tử » một hai lần đi đến phòng ngủ với người nhân-tình yêu mến của mình. Vậy thì cũng không hề gì lắm. Nhưng mà những đời con gái với các cô gái ban đêm họ hiểu nhau và dễ thương lượng với nhau lắm.

Những cô con gái cầm giấy mới là những cô được chính thức công nhận là gái ban đêm. Sự cầm giấy là một sự bắt buộc: người đời con gái bắt cô nào, là dẫn về nhà khám vệ sinh, và ở đấy, sau khi khám xét, người ta phát cho cô một mảnh giấy số có hiệu tên tuổi, rồi bắt cô ra ở một cái nhà « số đỏ » chính thức nào trong tỉnh.

Đi khám vệ sinh như thế, những chị em « số đỏ » gọi một cách văn chương là « đi thi ». Như vậy thì kỳ thi ấy là m 1 kỳ thi đặc biệt, dễ không có ai chịu nộp đơn ứng thi, nên không phải bắt buộc. Mà mảnh giấy người ta phát sau kỳ thi ấy cũng ví như một mảnh bằng tốt nghiệp, chứng rõ ràng người nào có nó là một người đã lành nghề.



Ở Hanoi, những nhà « số đỏ » không lấy gì làm nhiều chỉ vào quãng ba chục gái. Ba chục cái nhà ấy, với một dãi số hơn 10 vạn, thì đủ biết số những cô gái ban đêm lâu nhiều là chừng nào.

Đầu không có một cái dấu hiệu gì hơn hai chữ số nhà số đỏ — một cái nhà số đỏ thì ai cũng biết và phân biệt được. Phần nhiều những nhà này — vì theo phép vệ sinh, đều quét

vôi trắng hay xanh, ở trong có những bậc gỗ chày dài, có những ván ngăn chia ra làm nhiều buồng, mỗi buồng nhỏ hẹp chỉ kê đủ một cái giường.

Nhà số đỏ ở phố nao, thường người ta hay gọi tên phố ấy: Giảng, Bắc-ninh, Yên-phái, Cửa-đông, v. v. Những nhà ấy không có cảnh tranh với nhau, vì từ hàng đầu cũng như đầu. Có con gái nhà số đỏ có cái vẻ đặc biệt, không thể lẫn với những người khác được. Nhiều khi cũng có cô ăn mặc rất đàng dấp, nói năng rất lễ phép — nhưng nếu tình ý thoáng qua cũng nhận ra ngay. Đời con mắt của họ bao giờ cũng quang thắm, cũng lơ lơ như không còn gì là tinh thần. Cái nghề của họ bắt họ đêm hôm phải thức khuya, nên không mấy khi lại người được, tuy rằng trong số chị em cũng có nhiều cô heo mồm mồm.

Ta có thể nói rằng có gái chưa có một cái mũi riêng, một cái mũi đặc biệt, là là, ở mũi hơi hay hơi thờ. Cái mũi ấy hàng-hàng, mà có lẽ cũng hơi, các cô phải dùng nhiều thuốc trong có những chất arsenic, mercure, bismuth...

Nhưng thường thường ta không cần phải chứng ấy cái mới phân biệt được cô số đỏ. Đã có cách ăn mặc và cách cử chỉ của cô, không phải đời đến những lúc cô đến tận nơi nói cho biết.

(Còn nữa)

TRĂNG-KHANH và VIỆT-SINH

TOÀ - SOẠN VÀ TRỊ - SỰ
SỐ 1, Boulevard Carnot - Hanoi
FONDATEUR ET DIRECTEUR POLITIQUE: NGUYỄN-XUÂN-MAI
DIRECTEUR: NGUYỄN-TƯƠNG-TAM
DO
SOCIÉTÉ ANNAMITE D'ÉDITION ET DE PUBLICITÉ
QUÁT BẢN
Nº 1, BOULEVARD CARNOT - HANOI
(Annam xuất - bản cục)
Mua báo kể từ ngày 1^{er} và 15 mỗi tháng và phải trả tiền trước.
Giấy mua báo mà không có kèm ngân-phiếu thì xin gửi trả lời.
Thư từ, bài vở và ngân-phiếu xin gửi về:
M. NGUYỄN-TƯƠNG-TAM
Nº 1, Boulevard Carnot - Hanoi
GIÁ BÁO:
ĐƠN-ĐƯỢC XE-QUỐC
1 năm 3\$00 3\$00
6 tháng 1.80 2.80
QUẢN-LÝ: PHẠM-HỮU-NINH

Peintures GECKO
PHUNG-NHU-CUONG
Nº 53, Rue de la Citadelle, Hanoi
Hiệu sơn THĂNG-LONG

Thánh hay Tiên
Hanoi ta mới có một nhà đại danh-sư, mạch hay, thuốc giỏi, chữa bệnh khởi-lử hồi-sinh, lại chế đủ các thứ thuốc cao, đan, hoàn, tán, bệnh nào thuốc ấy rất hay, nhất là bệnh Lậu, bệnh Giang-Mai, chỉ chữa 3 ngày là khỏi liền. Thuốc CAI-NHA-PHIÊN chỉ uống trong ba ngày là bỏ hẳn được. Thure là tiên đan thánh được vậy. Nhà thuốc ấy là gì? Tức là nhà thuốc NAM-THIÊN-BUỜNG, hiện ở Nam-Định, đã nổi tiếng là thuốc hay, khắp các tỉnh trong Đông-Dương đều có Đại-lý bán thuốc Nam-Thiên-Buờng cả. Nay xin mở một lũng-cục ở nhà số 78, phố Hàng-Gai Hanoi, để chuyên việc xem mạch, chữa bệnh, và bán các thứ thuốc đã chế ra. Thure là một nhà thuốc rất thanh ở Hạ-Thành vậy.
TRẦN-TÂM

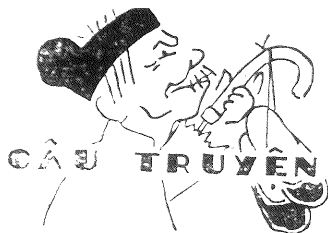
Truyện thứ - Một người lạ đến cho Ngọ-Báo hay tin rằng cái nồi súp-đỏ của lò súp-đỏ Văn-diễn đã. Ngọ-Báo hí-hôn tưởng được món bô, đang ngay lên báo. Đùng một cái hóa ra tin bịa đặt.

TẶNG NGỌ BÁO



- Mời thầy xơi điếu thuốc cho thơm miệng
Thầy bô (hí hờn) - Vâng, cảm ơn ông lắm!!

...tủ' nhỏ đến lớn...



CÂU TRUYỆN LOANH QUANH

LY TOET - Ông vừa báo gì, sơ mi nâu, sơ mi trắng, tôi không hiểu?

BA ÉCH - Có gì đâu, bên nước Đức...
LY TOET - À nước Đức....

BA ÉCH - Bên nước Đức có ông Hitler lập lên một đảng: đảng sơ mi nâu. Vì thế mà ông lên làm thủ-tướng. Bên nước Ý có ông Mussolini lập đảng sơ mi đen, vì thế nên ông lên làm thủ-tướng, uy quyền hồng-hách cũng như ông Hitler.

LY TOET - Tôi hiểu rồi. Ông Hit-Ne mặc sơ mi nâu, ông Mút-Ni mặc sơ mi đen đều được làm thủ-tướng.

BA ÉCH - Chính thế. Bây giờ ta cũng tìm một cái mũ riêng rồi lập một đảng, có lẽ hay. Ông bảo nên chọn mũ gì?

LY TOET - Mũ gì? Ở nhà quê tôi chỉ có mũ nâu.

BA ÉCH - Không được! Hay là mũ vàng....

LY TOET - Ấy chết! cảm.

BA ÉCH - Phải, thời lấy mũ trắng vậy. Lấy mũ ấy thì hẳn là đồng người theo mà lại không cần gì cố-dộng.

LY TOET - Phải, có lẽ tiện, nhất là khi nào có người chết, khỏi phải mua khăn áo mới. Nhưng ông có chắc có ông Hit-Ne thật không?

BA ÉCH - Sao lại không chắc.

LY TOET - Ấy từ ngày tôi mất mấy trăm bạc về cái bùa của bà đồng Cáo, tôi không dám tin gì là thật nữa.

BA ÉCH - Thế nào cụ kể lại cho tôi nghe.

LY TOET - Có gì đâu. Tôi có tính máu mê cờ bạc, ông cũng biết, mà tôi đánh lại thấp.

BA ÉCH - Những người thông-minh đánh bạc lại càng thấp lắm.

LY TOET - Ấy tại tôi thông-minh quá mới chết. Tôi nghĩ ra được một mẹo, đến tìm bà đồng Cáo, xin bà một cái bùa của Mầu, rồi tôi khấn vái xin Mầu phủ hộ cho tôi phát tài.

Đeo được cái bùa vào rồi, tôi hí-hôn hờ đến sông thẳng sá, vạc đánh sóc địa. Tôi đã khôn, chọn bên nào nhiều đàn-bà đánh thì cũng đánh. Tôi nghĩ Mầu là đàng-bà thì hẳn là bên đánh-bà, ai ngờ có một ông... không say!

BA ÉCH - Thế quyền Niên-lịch thông-thư, ông có đốt không?

LY TOET - Còn để xem ngày chứ. Nhờ ngày xấu mà xuất hành có khi ngã gãy chân.

BA ÉCH - Thế ông đốt sách gì? Báo gì? Phong-Thần, Thủy-Hử... hay Đông-Phượng, Đông-Thanh...?

LY TOET - Tôi gì mà đốt! Đè mà bịt lọ tương, gói cá mắm, còn tiện hơn nhiều.

Hòa-bình.

Mussolini, thủ-tướng nước Ý, vừa rồi được giải thưởng Nobel về hòa-bình.

Thật không ngờ một nhà chính-trị có tiếng là hàng-hái, đem binh-bị mà tỏ chức chủ-nghĩa quốc-gia lại được giải thưởng ấy. Ai không biết chắc cho là máy ông bác-học già ở Thụy-sĩ nghênh-ngang không nghe thấy tiếng súng thần công ở bờ bể Địa-trung-hải.

Mussolini đã từng làm những bài diễn thuyết dương đông kích tây, dọa nước này nước khác.

Hitler, thủ-tướng nước Đức, cũng như Mussolini cũng diễn thuyết hàng-hái dọa nước này, nước khác. Rút cục lại, cũng không thấy gì mà có lẽ nay mai, mấy ông già bên Thụy-sĩ lại cung kính biểu cái giải thưởng Nobel nữa về hòa-bình.

TỮ-LY

Bàn ngang

Người ta thư ở ngoài:
- Cái phẩm-già con người ở nơi tri-thức, không ở nơi ăn mặc.
Người ta làm, một ông đốc-tờ phải ăn vận ra vẻ ông đốc-tờ, một ông thượng-thư phải ăn vận ra vẻ ông thượng-thư.

Ra ngoài đường, một ông bác-sĩ vận áo nâu rách, quần chao-lông, đầu-bù tóc-rối, giữa tay dưng bên vệ đường, hẳn ai cũng móc túi cho một trinh.

Nhưng một anh ăn may, cho điện bộ áo tây hợp, thắt cho cái nơ bướm lượn, danh cái mới hồng, bó cho ít nước hoa, đã ra về ngay một anh công-tử bôn.

Vậy quần áo nâu cọc, đội cái nón rách, dưng trên bờ thì dẫu tri-thức hơn người, ai cũng bảo là anh nhà quê. Cũng một người ấy, vận cái áo xa bông, dận đôi giày tây đen, ngồi ở nghị-viện ngáp ngủ, thì đã hóa ra quan nghị.

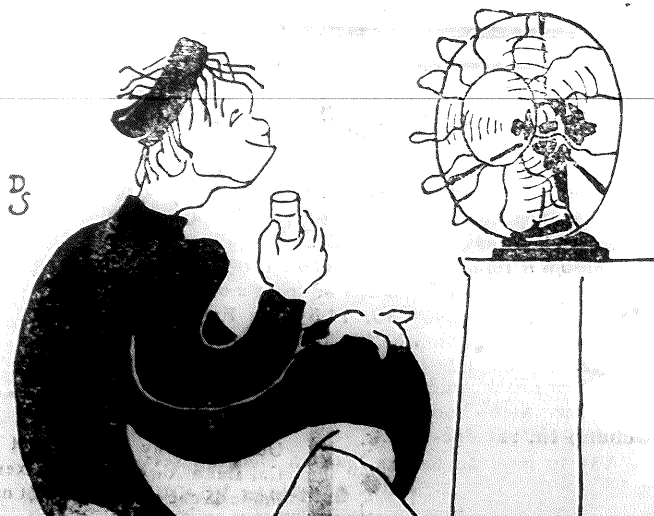
Các ảnh-hưởng cái áo mặc đến nhân phẩm to-tát là thế đấy.

Thủ-tướng nước Ý, nước Đức chắc cũng biết vậy, mới bắt người trong đảng phải mặc sơ-mi đen, sơ-mi nâu. Mấy ông đại phủ bên nước ta cũng biết vậy, nên mấy khâm-đồi mới cái xe cao xu nhà, vận cái áo gấm hoa to bằng cái bal.

Nếu ai cũng ăn mặc như nhau cả, thì sao còn phân-biệt ra được ông này là ông nghị, ông kia là phủ ông, thì phẩm-già của họ còn gì!

TỮ-LY

LÝ-LUẬN BÁC SAY



- Cái quạt kia ta trông thấy nó quay, nếu thấy ra nó không quay thì ta say, nếu nó quay thật thì ta không say nhưng... biết chắc ta không say, thế thì nó quay... không say!

Giới thiệu báo mới.

P. H. nhận được số đầu báo La Patrie Annamite (Xứ-sở Annam).
Báo này viết bằng Pháp văn, mỗi tuần ra một kỳ.
Chủ-nhiệm là ông Phạm-lê-Bằng, Quản-lý là ông Phạm-Tá.
Báo «Xứ-sở Annam» lấy chủ-nghĩa báo-hoàng làm tôn-chỉ. Chương trình gồm trong câu:
Pour la Patrie, par le Roi et par la France.
(Vi xứ-sở mong ở Vua và ở nước Pháp).
P. H.

DÁNH GIẤY THÉP

Bà Lệnh ra nhà giấy thép đánh giấy thép cho chồng mình làm bởi cho một ông Tây ở Hanoi vì bà mẹ chồng ốm.

Bà hỏi thầy kỹ giấy thép :

— Thưa quan, con muốn đánh cái giấy thép cho chồng con làm ở Hanoi về kéo bà con ở nhà chết ngay bây giờ mất. Thưa thầy, đánh giấy thép này ở nhà nào?

Thầy kỹ nói :

— Ở đây rồi. Rồi thầy cầm lấy cái giấy xem :

«Phúc-am xã, Quy-thị tổng, Gia-viên huyện, Ninh-bình tỉnh :

« Ông Lệnh về ngay, kéo ở nhà bà nội yếu năng, mấy ngày nay không ăn uống gì mà hai chân xom chừng hơi phờ, tôi đã rước ông sang Ngái, nhưng ông ấy đã chịu rồi, tôi định cho thằng Tý nó lên báo tin cáo thầy mây, nhưng vì sợ phí tiền tiền tàu, thầy mây bắt được giấy thép này, thời ra phố mua cho con Tit-Lý cái yếm rài ở phố hàng Áo cũ rồi hãy về, mà có về thời đi tàu thủy kéo tiền.

Ký tên,
Nguyễn-thị-Giá

Thầy kỹ xem xong phì cười nói :
— Bà gửi cho ông Lệnh làm ở đâu?
— Thưa quan, làm ở Hanoi.
— Nhưng ở số nhà nào?
— Thưa, con thấy giao anh bếp Diên ở ngoài ấy về nói thầy cháu làm cho ông Tây lính tây.
— Nhưng ở số nhà mấy?
— Thưa quan làm ơn bảo hộ con, vì quan làm nhà giấy thép, chắc quan biết.

Thầy kỹ cười khúc-khích rồi nói :
— Thế bà đưa đây 4\$48.
— Vàng, quan đánh đi. Đây con vừa bán bốn thùng lúa được 1\$00 (một đồng), còn con xin quan cho con chịu, khi bố cháu về, con sẽ đem lên giá...
T. V. Q.

TALC DE VENISE PARFUMÉ «CON-GÀ»

là thứ Phấn Soa-Rôm của Nước Ý-Đại-Lợi. Khi tắm xong, xoa vừa chàng vừa mát làn rôm, khỏi ngứa lại dễ tiền.
Hộp 120 grs. giá có : 0\$10
Có bán lẻ ở các cửa hàng to các tỉnh.
Tổng Đại-lý
TRUNG, NAM, BẮC-KY
NAM-TÂY
84, Phố Bornial, Haiphong
Bán buôn và bán lẻ

YÊU ANH ĐỒ

Chẳng tham ruộng cả ao liền...
Chỉ tham cái bút cái nghiên anh đồ...

Mới thoát nghe câu tục-ngữ ca-dao đó thời tưởng rằng các cô con gái Việt-Nam kén chồng sẵn tấm lòng cao-thượng, máu tham chẳng bèn hơi đồng, không cần gì những cái bút vào người, chỉ yêu anh đồ vì cái nghiên cái bút.

Nhưng ngẫm cho kỹ, các cô hóm lăm, thực chẳng cao-thượng gì đâu. Các cô có con mắt trông xa, không nghĩ đến cái lợi trước mắt, mà hy-vọng cái lợi mai sau đó thôi.

Người ta vốn là một giống ích-ký, trừ ra những bậc đại-thành, đại-hiền, không có lợi ai muốn làm gì!

Anh đồ nọ ngày xưa, tuy cơ đồ chỉ có cái bút, cái nghiên, mấy trống sách nát, nhưng các cô nhắm mắt tưởng-trọng năm, mười năm về sau, hẳn thấy những vòng, những lọng, những chấp, những điều ngồn-ngang, những tiếng bầm bà lớn, bầm quan lớn, nghe nó cũng êm tai, không kể những lộc nước, những ơn vua, những lễ của dân, bao nhiêu thứ đó thì ruộng cả ao liền trước mắt có thấm vào đâu.

Chẳng trách các cô híp cả mắt lại mà vô lấy anh đồ.

Rồi thì anh đồ cứ việc ăn no nằm dài, đun kinh nấu sủ, các cô cứ việc sẵn váy quai-công mà chạy chợ. Cô nào tốt số rồi thì nên bà nọ bà kia, nhưng cũng nhiều cô suốt đời chỉ bà đồ, bà khóa.

Việc buôn bán có kẻ lỗ, người lãi là lẽ thường.

Anh đồ ngày nay cơ-đồ cũng chỉ lo mực đen, cây bút sắt, trống sách tây. Nhưng trông xa về sau, các cô tất thấy anh trở nên những ông quan, ông đốc, ông tham, ông giáo, ông phán, các cô sẽ thấy những cảnh lên xe nhà, xuống ô-tô, dựa lưng chông, ăn rung ngồi rồi, nhân...

Chẳng trách các cô ham anh đồ, mà phở ra nào nhà gạch, nào vốn riêng, làm mỗi giờ những cao-đẳng sinh-viên kén vợ...

Nhưng mà nầy, các cô ơi! Kinh-tế khủng-hoảng, mất ít ruồi nhiều, nếu tình thế chẳng đổi thay, các cô sẽ thấy vô số anh đồ ốm bằng người số...

Rồi thì tự-khắc cái câu tục-ngữ kia nó sẽ theo thời-thế mà đổi ra câu ca-rào mới :

Chỉ tham bạc lăm, tiền nhiều,
Cái bút lọ mực, ai yêu anh đồ. ?
THIỆN-CÀN



VĂN-SÁCH

ANH ĐỒ TÂY

Cụ Lê-quí-Đôn xưa có làm một bài văn-sách về anh «Đồ-nho» Tú-Mỡ xin mạn phép cụ chữa một vài câu cho hợp với cảnh anh «Đồ tây» học ngày nay.

Văn : tục ngữ (mời bịa) có câu rằng : «Lấy chồng cho đáng tấm chông, bỏ công trang-diềm má hồng răng trắng... (1)».

Lại có câu : «Chẳng tham ruộng cả, ao liền, chỉ tham bút thép, sách in anh đồ (2)». Phù anh đồ tây dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm, tăng kiến ư thời nhân chi sở tiểu, bất tri hà sở thủ mà quyền-luyện ư anh đồ tây» dư?

Thưa rằng :
Em là phận gái, nghe nói :
Đương sen ngó, đào-tơ, mong gặp hội phong-vân chi phải lứa.

Nhi trai tài, gái sắc, thực là duyên cầm sắt chi tốt đời.

Nay vàng lời sách hỏi, ý thiết nghĩ rằng :

Răng trắng phau-phau,
Má hồng môn-môn. (3)
Chẳng những đắm ư Cảo-đẳng sinh-viên (4) chi nguyện,

Cũng chung tình ư chông loan vợ phụng chi duyên.
Nhưng cam ngọt với quả quit hôi, thì bà xu một, một xu (5) đời em cũng phải liệu sao cho phải giá vậy.

Hoa đào tươi quyết không đem bán cho ai thầu (6).
Vòng ngọc-thạch át chẳng để đeo cho chú mọi (7).

Ấy là lẽ tất nhiên của sự kén chọn vậy.

Nồng nhĩ, sĩ nhất, lễ ấy đã dành.
Vả : chân lăm, tay bùn, nông giá nãi vũ-phu chi cục-kịch, dĩ quần trắng áo lam (8) chi tha thướt, chừng ấy mà mê hồng tưởng trống, sao cam hạt ngọc để ngau vậy.

Tri khôn óc sáng, sinh-viên nãi quân-tử chi thông minh (9) dĩ moisson máphânchinhơn-phơ, chừng ấy mà sừa mủ năng giầy (10) thực đáng ngó đờng cho phượng đâu.

Vả : Còn trong trần luy, anh đồ tây là vị vũ chi giao-long ; may khoa thi mà danh chiếm bảng bia, tức hóm nọ chi trở nghèo, hóm nay

đã ông đốc ông tham chi vênh-váo (11).

Vì em mà phận đẹp chỉ đào thì trước xe anh, sau xe thiếp cũng thỏa đời ư xa giá (12) chi nghênh-ngang.

Chung thừa hàn vi, anh đồ tây là ân thân chi hồ báo ; gặp vận mới (13) mà ơn vua sắc chúa, tức khí xưa chi đồ kiết (14), ngày nay đã quan tham, quan thượng chi lây-lùng (15).

Vì em mà duyên tra là thắm, thì câu quan cả, mợ hầu bà, cũng sường kiếp ô-tô chi ngất-ngưỡng (16).

Như thế thì :

Chồng quan sang, vợ hầu đẹp, ai chẳng khen nhất thế chi thân tiên !
Danh phận cả, bông lộc nhiều, thế mới thỏa tam sinh chi hưởng lửa !

Dài lưng tốn vải, bấy giờ xe nhà (17) áo gấm chi bảnh-bao !
Ăn no lại nằm, bấy giờ sập cụ giường tây (18) chi chính-chện !

Như thế, ai chẳng quyền-luyện ư anh đồ tây !
Mạn phép cụ LÊ-QUI ĐÓN
TÚ-MỠ

Nguyễn văn của cụ LÊ-QUI ĐÓN là :

1. — Bỏ công trang diềm má hồng răng đen.
2. — Chỉ tham cái bút cái nghiên anh đồ.
3. — Má đỏ bầy hầy, răng đen nhưng nhừ.
4. — Chẳng những đắm ư cô tú, di nho chi nguyện.
5. — Ba đồng một, một đồng đời.
6. — Lái buôn.
7. — Cây gỗ lim át bản chẳng để chôn làm cọc giậu.
8. — Dì yếm thắm quần hồng chi tha thướt.
9. — Tài hiền mất thành, nhọ giá nãi quân tử chi thung dụng.
10. — Sừa tui, sàng khân.
11. — May khoa thi mà danh chiếm bảng vàng, tức hóm nọ chi trở hàn học, hóm nay đã ông Công, ông Nghè chi dài các.
12. — Trước với anh, sau với thiếp cũng thỏa đời vông-giá chi nghênh ngang.
13. — Vận thái.
14. — Tức khí xưa chi hàn sĩ.
15. — Quan tham, quan thượng chi phong lưu.
16. — Sường kiếp ngựa xe chi đúng đình.
17. — Vồng áo, áo gấm chi bảnh bao.
18. — Ghế trúc, giường đồng.

Mày lời tạm biệt Hà-Thành

Tôi nghiên-cứu nghề thuốc đã hơn hai mươi năm nay, có làm thuốc tại Nam-dinh đã lâu. Hồi năm ngoài tiếp được hai cái giấy-thép của ông Nguyễn-hữu-Cự, nguyên nghị-trưởng, tìm lên làm thầy thuốc tại hiệu Đông-Phương Y-Quán mới thành lập ở Hanoi, nên phải tạm đình việc làm thuốc ở Thành-Nam ít lâu, nay vì muốn tiện bề trông nom gia-quyển nên tôi lại về lập riêng tại số 139, Phố hàng Rượu Nam-dinh một hiệu chuyên xem mạch, kê đơn không lấy tiền. Ai mới đi xa chỉ lấy đủ tiền lộ-phí. Ai muốn hỏi han về bệnh cần sẵn lòng mạch giúp. Có món thuốc chữa lậu, giang mai, khí hư, xích-bạch-đới, bổ-thận, cố-tinh, điều-kính, chủng-tử, rất đặc-biệt.

Vậy từ nay các bạn xa, gần có bệnh thư xin đề :

Quất-hiền YÚ-DUY-THIỆN
Chủ hiệu THỊNH-ĐỨC ĐƯỢC-PHÔNG
139, Phố Hàng Rượu — NAM-ĐÌNH

Hay rất mực, thực là tài Đùng không sai, ai cũng biết

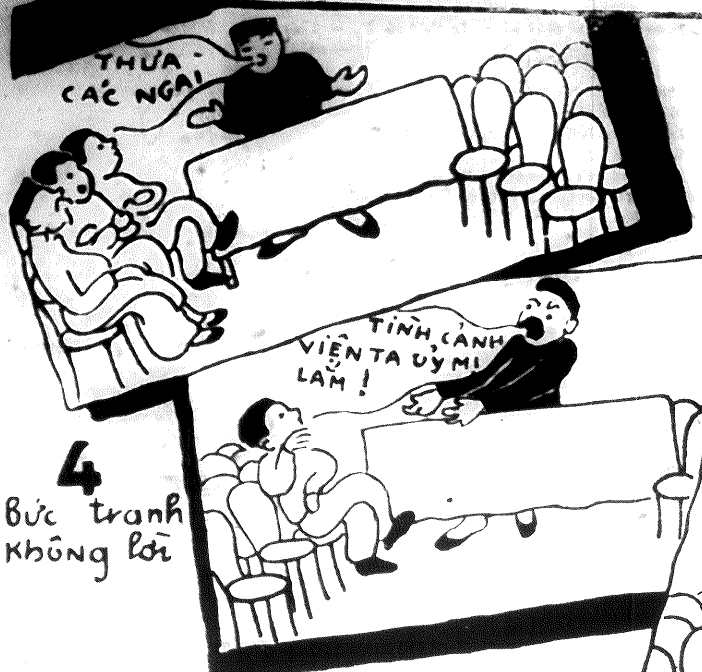
Kinh-trình các liệt-quí chư-tôn biết rằng : Tôi là Thân-cốc-tử thầy tướng Quãng-Đông học đạo chính-tông ở bên Trung-hoa các tinh đẩu đẩu cũng có tiếng, nay sang Nam-Việt xem bói, xem tướng, xem số há-lạc, và xem bát thủy các việc thuốc về Âm-phần đương-trạch, tôi hiện ở số nhà 40 phố hàng Bông-dền, Hanoi.

Các đạo học mà tôi đem ra công-biên liệt-quí đều là những môn lưu-truyền của tổ-tiền tôi chuyên-tâm nghiên-cứu đã từ bốn năm đời đời nay và tôi cũng được có đăng Di-bản truyền-thụ các phép nhiệm-mầu, chẩn-tám chi-diệu những nơi bên bờ sông mẹ, báo rõ mọi điều tranh-hung gặp cát, đoán ra một đời không sai. Ai muốn cầu việc hôn-nhân, gia-trạch, tử-tước hay là muốn cho buôn-bán phát-tại, công-danh quan-lộ, thọ yếu cũng thông các văn-hàn có thể chi-điểm hết cả, tôi đều có thể đoán trước được cả mười điều không sai một.

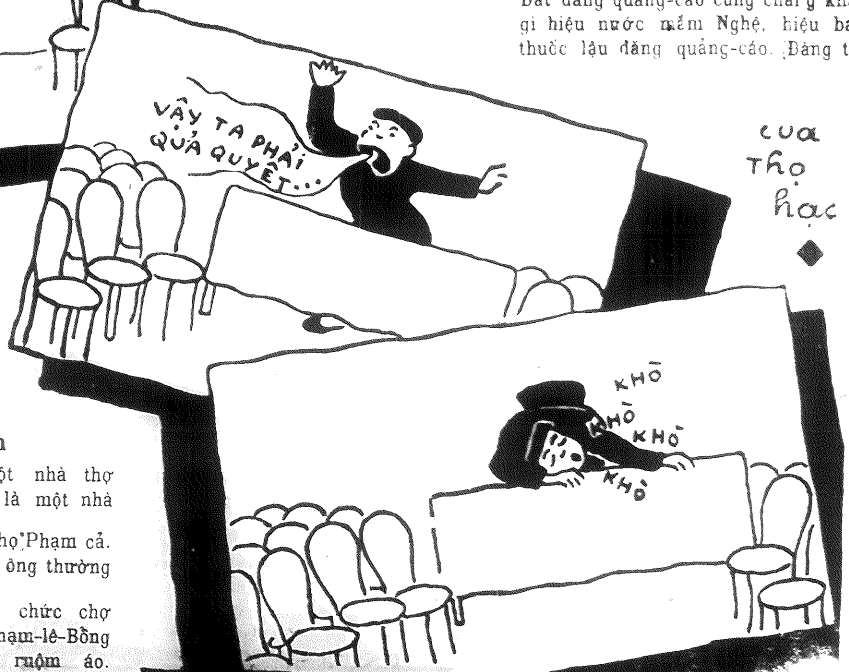
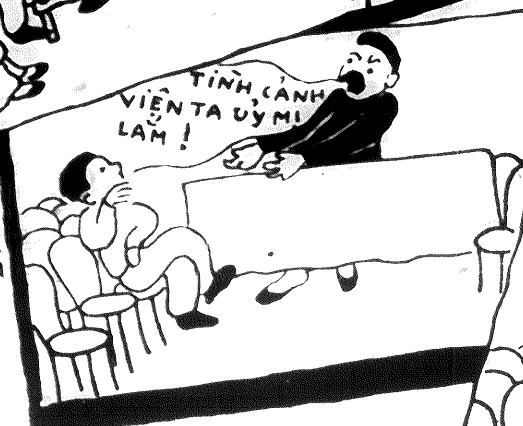
Nay kính bạch
Chủ-nhân: THÂN-CỐC-TỬ
40, Phố hàng Bông-dền

Người khôn chỉ bằng ở sự thực, dù ai nói đông, nói lảng, nói khéo như lời quảng-cáo, bất quá chỉ còn là ở bề ngoài, khách mua hàng cần :
1. — Sự mục-kích.
2. — Sự khảo-xét.
3. — Sự cân-nhắc.
như tờ lụa nội-hóa của nhà LÊ-QUANG-LONG có đến các thứ lãnh, niễn, đặc-biệt như cách nhuộm thay bản các màu xim ra màu nhạt, kẻ từ màu đen, hoặc theo ý mình.
Các quý-khách nên chú-ý, hiểu mở tại phố hàng Cốt số 50 từ lính 12 năm, khách không hao giờ phải phân-nhân, có bán cả thuốc nhuộm, thuốc đổi màu ra trắng.

ĐẾN THẤP



4
Bức tranh không lời



CUA THỌ HẠC

TỪ CAO..

Báo « Xứ-sở Annam »

Trong làng báo tây mới nảy ra một tờ báo mới, tiếng kêu như cái lệnh võ; hay nói cho đúng ra thì kêu như tiếng pháo ống lệnh của ông Phạm-lê-Bồng. Báo ấy là tờ « Xứ-sở Annam ».

Ai là người có xứ-sở, có làng nước, có đình chùa, có chiếu trên, chiếu dưới, sỏ lợn, thủ gà, đều có lòng ái-mộ muốn nghe tiếng lệnh võ ấy. Nhất là tòa soạn báo đó nghĩ ra được cái sáng kiến hay ho như thế, rất lấy làm mừng, mừng như đã tìm thấy cái mỏ vàng.

Tôn-chỉ của báo ấy là thế này: Nếu Annam ta có xứ-sở rồi, có làm cho cái xứ-sở ấy vững thêm.

Nếu Annam ta chưa có xứ-sở, có làm ra cho có xứ-sở.

Rồi báo ấy gọi « bạn trẻ » bảo rằng: « phải đi, đi để cho người ta biết rằng mình có động đất ».

Nào các « ông trẻ », các ông Đặng-phúc-Thông, kỹ-sư mỏ, Nguyễn-Xiễn, Nguyễn-Nhiệp, cử-nhân khoa cách-tri, Nguyễn-bá-Cường, cử-nhân khoa văn-chương (ba ông cùng họ Nguyễn cả), Tôn-thất-Bình, anh rể ông Phạm-Giao, Phạm-Ciao, em vợ ông Tôn-thất-Bình, Phạm-Tá, cùng một họ Phạm với ông Phạm-Giao Phạm-lê-Bồng cùng một họ với ông Phạm-Tá, nghĩa là có họ xa xa với ông Phạm-Giao v.v... các ông đi đi, cử-động đi, múa men đi cho xứ-sở Annam mừng.

Báo « Xứ-sở Annam » lại tự hỏi: « chỉ có hai đường: tiền hay chết? Ta không muốn chết. Vậy?... »

— Thưa các ông, vậy ta lùi chứ sao. Thật là vừa khỏi chết, lại vừa khỏi tiền.

Họ Phạm

Ông Phạm-Tá là một nhà thợ nhuộm, ông Phạm-lê-Bồng là một nhà bán pháo.

Nhưng hai ông cùng là họ Phạm cả. Có lẽ vì thế mà tên hai ông thường thấy đi đôi với nhau.

Công-thương đoàn tổ chức chợ phiên ở Hanoi? Ông Phạm-lê-Bồng đốt pháo, ông Phạm-Tá nhuộm áo.

Ông Thiệu Hoàng-trọng-Phu tổ chức chợ phiên ở Hà-dông? Ông Phạm-lê-Bồng lại đốt pháo, ông Phạm-Tá lại nhuộm áo.

Tờ báo « Xứ-sở Annam » ra, ông Bồng lại đốt pháo làm Chủ-nhiệm, ông Tá làm Chủ-bút.

Tờ báo « Xứ-sở Annam » ra, ông Phạm-Bồng lại đốt pháo, nghĩa là ông làm Chủ-nhiệm chính-trị, còn ông Phạm-Tá làm Quản-lý.

Rồi sau đây, hai ông đưa nhau đến đâu?

Vô Huế nhuộm nước sông Hương, đốt pháo trước núi Ngự, hay là về xứ-sở, ông Tá nhuộm pháo của ông Bồng?

Nhưng ông Bồng còn muốn bay bổng mà ông Tá còn phải phù-tá ông Bồng.

Ông Đặng-phúc-Thông khai mỏ

Ông Đặng-phúc-Thông, ai cũng biết là một nhà kỹ-sư mỏ. Ông ấy có cái tài hơn người là đã đi Tây về.

Ông đương ngồi khai mỏ ở... bàn giấy nhà nước, bỗng vô đầu, giờ tay lên, rồi lại hạ tay xuống, kêu: — Tim thấy rồi! Tim thấy rồi!

Tim thấy cái gì? Ông Đặng-phúc-Thông tim thấy cái gì? Không phải là tim thấy cái đĩa hát của ông hay

là của ông Nguyễn-huy-Hội mất độ nó, chính là ông ta tìm ra được một cái y-kiến mới: đi tìm mỏ.

Từ hôm ấy, người ta thấy ông nhanh nhẹn đi tìm, lúc thì lên con đường Cờ-ngự, lúc thì vào các hàng kem, lúc thì tho-thần lang thang ở hàng Đào, hàng Ngang, nhất là hàng Bạc.

Ông đi vơ vẩn thề mà có ý đây. Lên đường Cờ-ngự là định ngấp-nghé con trâu vàng ở hồ Tây: một cái mỏ. Vào hàng kem, trông kem

viết bài đăng báo Đông-Phương báo Phong-Hóa ranh lắm, cũng có « thực » mà lại nói khéo là không « thực ».

Sáu-Cột khoe Phong-Hóa rằng cũng như ai, gánh Trần-Đất tới cũng được một cái quảng cáo.

Cái đó đã hẳn, có gì là lạ mà Sáu Cột khoe. Việc lấy quảng-cáo là việc của ban trị-sự, người đi lấy quảng-cáo nói gì không có thể bảo là lời nói của báo được. Các nhà hàng thấy lợi thì đăng, việc đó có can hệ gì đến tôn-chỉ của báo? Gánh Trần-Đất đăng quảng-cáo cũng chẳng khác gì hiệu nước mắm Nghệ, hiệu bán thuốc lậu đăng quảng-cáo. Đăng thì

vàng lại tưởng tượng đến vàng đến mỏ vàng, mà tưởng-tượng với sự thực đôi nhà khoa học hơi giống nhau. Đi qua hàng Bạc, cốt là xem mỏ vàng, mỏ bạc ở các cửa hàng, để về sau có thấy vàng rơi trên đất nhận cho dễ.

Ông vơ-vẩn lang-thang mãi, bỗng một hôm ông nhặt được một mảnh báo rơi ở bên đường: ông mừng quá, rú lên:

— Tim thấy rồi! Tim thấy rồi!

Rồi thấy ông ta ra làm báo, viết trong báo « Xứ-sở annam ». Ông cũng mừng như tìm được cái mỏ vàng.

Làm kỹ-sư mỏ, chắc hẳn ông sẽ xếp đặt theo lối khoa-học tối-tán, chắc rồi ông đào lỗ, bắc thang lên... lên đâu? Lên gần mặt trời.

Sáu-Cột ở gánh hát Trần-Đất

Trong một số báo trước, Nhị-Linh chia báo giới Bắc-kỳ ra làm hai phái; phái Phước-Cường và phái Trần-Đất, cũng như Nghị-viên bên Pháp có phái tả và phái hữu; cũng vức đạo cả, mà cũng cần phải thực cả, vì có câu: « có thực mới vức được đạo ».

Động lòng, anh kếp Sáu-Cột ở gánh hát Trần-Đất muốn tặng công với chủ, bắt chước kếp Ba-Cường thò đầu ra...

phái giả tiên, lẽ đó đã cố-nhiên. Báo còn thừa chỗ thì cho đăng, có hẹp gì! Dù nước mắt thôi mà trong quảng-cáo khen thơm, dù thuốc lậu vô công-hiệu mà nói rất tốt, dù hát có tồi mà bảo rằng hay, cái đó mặc nhà hàng với độc-giả, Phong-Hóa có can dự gì đến! Quyền khen chê, riêu mia, đó mới là quyền của Phong-Hóa.

Độ Trần-Đất còn đang ở Hanoi, Phong-Hóa thấy nhiều điều đáng chê, song nghĩ rằng nghề hát cải-lương là nghề kiếm ăn của Trần-Đất, nên P. H. dợi Trần-Đất rời Hanoi rồi mới riêu qua cái điệu hát 1-pha-nho, Ý-đại-lợi, Pháp-lan-tây, cái cách bài trí Nhật-Tàu, mán-mọi của các gánh hát cải-lương.

Sáu-Cột đã rõ cái độ-lượng của Phong-Hóa chưa.

Nếu đã rõ rồi cũng nên bảo có Phùng-Há, chịu khó phùng-mềm há miệng theo điệu bài « madelon » hay bài « j'ai deux amours » mà ca tụng Phong-Hóa một bài như dưới:

Đến bây giờ tôi mới biết ra, Phong-Hóa đã tha cho (xin đọc là chớ) tôi (xin đọc là tôi...)

Thế mà tôi (xin đọc là tôi) không biết (xin đọc là biết) cảm (xin đọc là cảm) ơn (ờn).

Thế thì cả mạng làm thay! (điệu J'ai deux amours) TỬ LY

ĐỒ-HỮU-HIỆU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS
N° 41, Rue du Chanvre

Coupe et façon impeccable et soignée adaptée à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants





Của Nguyễn-văn-Thới Saigon

Học trò giỏi.

- Tỷ! Gia-quyền tro có mấy người?
- Tựa thay, gia-quyền tôi có 5 người: cha tôi, mẹ tôi, chị tôi, tôi và em tôi.
- Chị tro bao nhiêu tuổi?
- Chị tôi 17 tuổi.
- Trés bien! 19 points, ngồi xuống.

Của P. T. M. Đông-triều

I. - Tinh quái.

Trong lớp Dư-bí, thầy giáo ra cho học trò bài tính đồ về nhà làm.

Một người đi chợ mua 5 cái trứng giá 0824 một tá. 13 lạng miến giá 0832 một cân... Hỏi người ấy tiêu hết bao nhiêu và nếu người ấy đem theo một lá giấy 1800, thì còn lại bao nhiêu?
- Tan học, chiều về, cậu Sáu không biết làm thế nào, nghĩ mãi, sau mới tìm được một kẻ, lại nhân tiện qua hiệu bán tạp-hóa gần đấy, cậu liền tại vào.

Bà cho tôi mua 5 quả trứng, hàng 0824 một tá... rồi cậu kê khai các thứ hàng kê trong bài tính đồ. Bà hàng được cậu bé chiều cô, lấy làm thích ý, vội vàng đi soạn và cân các thứ hàng vừa kê, rồi đem ra tính.
- 7 lít cá 0840 câu a.
- Thế tôi đưa cho bà 1800, thì bà đưa lại cho tôi bao nhiêu?
- Rồi cậu này khéo lẩn-thần, tôi phải giả lại của 0840 chứ mấy.

Vâng, cảm ơn bà, thế là tôi tìm được câu giả như bài tính đồ của tôi rồi, cảm ơn bà lắm.

II. - Thành cũng biết nói tiếng tây.

Một bà vợ tây ngồi đồng đàng truyền:
- « Nay có bạn tôi, bạn học cho nhé ».
Bất thình-lình ồm lang-quần ở gần đến.
- « Xi sà toa phê! » đức lang-quần hỏi.
Bỗng có bà nói:
- « Móa sim-sim bù-đá ».
- A-lê đi về tút suyệt.
- Ủng tú là từ móa vên.

III. - Khôn - ngoan biết liệu trước thì hơn.

Câu Lộ và câu Đàng vào chơi nhà một người anh em bạn, con chó chạy ra sủa.
Câu Lộ ra ý rui rẻ, lo sợ. Câu Đàng hỏi:
- Ô hay, sao anh lại sợ chó? Anh không nhớ rằng phương-ngôn tây có câu: « chó sủa thì không cắn vào ai bao giờ » (chien qui aboie, ne mord pas).
- Vâng, anh nói thế, tôi cũng xin đồng ý, nhưng anh nên hiểu rằng, không biết chừng, nhớ con chó nó không theo câu phương-ngôn thì sao.

Của C.V.T. Hanoi

Mà phải.

Trong hiệu ảnh. Ngồi trên chiếc ghế sinh thể để chụp ảnh mà cậu bé cứ khóc hoái. Bà mẹ dỗ mãi cũng không được.

Người thợ ảnh, tay bóp con búp-bê bằng cao-su, dỗ:
- « Em nín đi, người im một chỗ là được con búp-bê này mang về ».

Mẹ cố ngon-ngọt, thêm: « đây, nín đi con, cười đi rồi được con búp-bê có phải thích không? »

Vô hiệu quả.
Mẹ, dăm khùng: « hay bà lại phải vì cho mày mấy cái, mày mới tươi ».

Của N. V. T. Hanoi

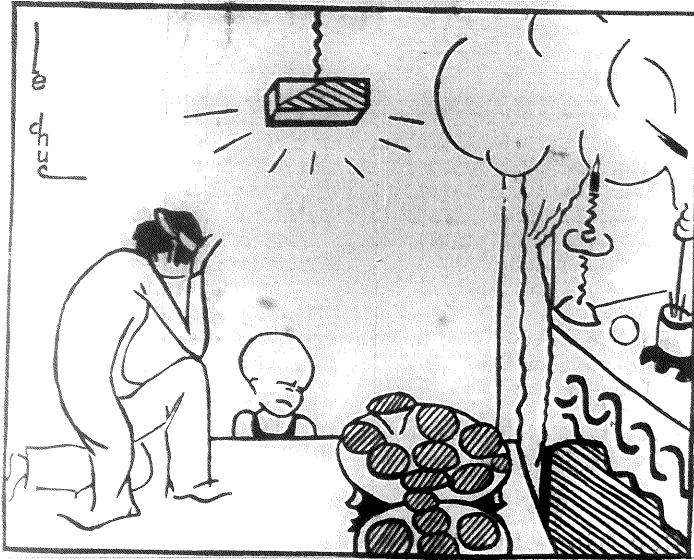
Có ai?

G ở luân-lý, thầy giáo giảng bài:
« Có ông bà mới có cha mẹ, mà có cha mẹ thì mới có mình (tức như các anh đây), vậy đần phân các anh là phải biết ơn ông bà! »

Đứt nhớ, trò Hai có tính tò-mò đứng dậy, thưa thầy: khi mới có ông bà thời có ai vậy?
- Có cụ kỵ!

Tranh dự thi số 60

HAI THỨ BUỒN



Me - Ôi.. cha.. ôi.. cha.. nó.. vội.. vàng!
Con - Ôi.. ông.. ơi.. ông.. ăn.. mau.. lên.. con.. đói.. lắm... rồi!

- Thưa thầy, thế mới có cụ kỵ thời có ai?
- Có tôi liền!
- Thưa thầy, trước tôi tiên thời còn có ai?
- Có giới đất chớ còn ai!
- Thưa thầy, thế trước khi có giới đất thời có ai nữa a?
- Có con « tiều » con « khỉ » (thầy cau).
- Tan học, trò Hai về nhà hỏi ngay cha nó, hỏi đồ Ba biết trước khi có giới đất thời có ai nào?
- Tao chịu đấy!
- Có con « tiều » con « khỉ », thế mà thầy không biết.

Của cô N.T.L.G. Hảiphong

Câu hỏi lạ.

- Con - Bỏ ơi, sao con lại phải gọi bố bằng bố nhĩ?
- Tại lao đẽ ra mày.
- Thế sao hôm nọ con nghịch cái gì không biết, thầy me con gắt lên rồi bảo con rằng: « Bỏ ơi! bố đừng nghịch nữa! »

Của N.V.T. Hanoi

Thực là một nết tốt.

Giáp mới xin học, vào lớp thầy bài trí bằng những câu châm - ngôn thích chữ xanh, đỏ, tím, vàng, trông rất đẹp: chỉ vì không nhớ chữ nào đánh dấu, nên khi đọc đến câu:

« Trong lớp đa cơ thay dạy đen noi học tro đau dam khong chuyen »

- Giáp đọc nhiên phì cười. Ông giáo trong mắt hơi vì cơ gì, Giáp trả vào câu châm-ngôn:
- Thưa thầy, sao lại có câu kia?
- Đó là: « Trong lớp đa cơ thay dạy đến nơi, học trò đau dam không chuyen », câu ấy đáng làm cho anh buồn cười lắm a?
- Xin thầy tội lỗi cho con, vì lúc này con đọc nhầm.
- Đọc nhầm ra làm sao?
- Nói ra sợ thầy quở.

- Không, cứ nói cho thầy, thực thế là một nết tốt.
- Lúc này con đọc nhầm rằng: « Trong lớp đa cơ thầy dạy đến nơi học trò đau dam không chuyen ».

Của N.H.T. Hadong

Nói nhảm.

- Nhà nước đã cấm cho chó chạy ra ngoài đường, sao ba không báo mợ rớt nó vào cũi?
- Mợ mầy giỏi lắm, chỉ ăn rồi đi chơi, để ba tìm về ba mắng cho một trận, rồi ba đi ba gối nó tày.

Của T.D. Sontay

Voi ba chân.

- Cậu Ba đi học về, vạt cặp sách lên bàn và chạy vội vào bếp khoe với mẹ rằng:
- Sáng hôm nay, ông Đốc đến khám trường có khen con và bảo thầy giáo cho con 10 điểm me a.
- Tại sao ông Đốc khen con?
- Ông hỏi con, con voi có mấy chân, con nói có ba chân.
- Ấy chử! voi có bốn chân chử? con nói có ba. Tại sao ông Đốc lại khen con.
- Vì con anh em, ai cũng trả lời có hai chân, con nói ba chân đúng hơn, nên con được mười điểm.

Của H.T. Hảiphong

Kiểu móm.

- Anh nói là, Kiểu là trang tuyệt sắc tại bảo rừng móm.
- Anh không đọc câu: « Hờ mới ra cũng then thưng » đó sao, không móm thì hờ mới ra việc gì mà then thưng.

Thi vui cười

Danh sách

- Có N.T.L.G. tức N.H. bán hoa Hải-phong: 4 bài.
O.O. N.K.L. Wielé Hanoi: 2 bài - Hồng-thúy: 5 bài - Dư H. Changeurs Hanoi: 2 bài - Thanh-Mai D.V.B. Vô-giang: 6 bài (nhà báo không thể nào giúp ông về việc đó được, ông bằng lòng vậy) - Q.T.T. Kê-sắt: 3 bài - P.Đ.K. voie 108 Hanoi: 2 bài - T.V.Q. Médicaments Hanoi: 1 bài - Q.P. Hanoi Ninh-binh: 1 bài - Thanh-sơn: 1 bài - P.V.C. Radeaux: 1 bài - P.D.L. Duvillier Hanoi: 4 bài - Nhac-Thúy: 2 bài - T.P.H. Tiên-quần-Thành: 4 bài - L.V.T. Hà-trung: 6 bài - M.S. Huế: 5 bài - H.V.H. Caserne Yênbay: 5 bài - V.V.H. Danh-lâm: 3 bài - N.H.P. Chavignon Hảiphong: 1 bài - T.S. Pé-tain Hanoi: 2 bài - N.T.L. Hanoi: 1 bài - P.B. Thỉnh-hào: 4 bài - H.S.H. Trần-hưng-Đạo: 4 bài - T.V.K. Văn-tân Hanoi: 2 bài - L.V.T. Ninh-thái Ninh-giang: 4 bài - L.V.T. Vô-giang Baocnh: 6 bài - N.V.N. Chanvre Hanoi: 4 bài - N.T.L. Hảiphong: 3 bài - T.Đ. Sontay: 6 bài - M.P. Sontay: 3 bài - D.M. Goussard Hanoi: 1 tranh - P.V.N. Mông-Fu Phức-thọ Sontay: 2 bài - Đông-An Phú-lý: 3 bài - N.X.M. Nghi-tâm: 2 bài - L.C.R. Từ-Đường Hanoi: 4 bài, 1 tranh - Lũ-vai: 2 tranh - H.V.L. Chavignon Hảiphong: 3 bài - N.H.T. Đôn-thư Hădong: 2 bài - P.V.C. Radeaux Hanoi: 1 bài - N.V.T. Université: 3 bài - N.V.Tr. Phú-hà Hanoi: 5 bài - C.V.T. Sinh-từ Hà-nô: 2 bài - P.T.M. Đông-triều: 7 bài - Kim-Bích: 2 bài - Nguyễn-văn-Thới Saigon: 1 bài - L.G. Chanceaulme Hanoi: 1 tranh - L.D.C. Charbon Hanoi: 3 tranh - Tỵc: 2 tranh.

Advertisement for 'An-Thái' featuring a bicycle and text: 'Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng. Mang lại AN-THÁI sửa sang như mới. Chắc hẳn giá cũng được hời... Chỉ có hiệu AN - THÁI làm được xe đúng như xe « Vernoni » vì sau khi số ý tan bàn hiệu đã mua được các dụng cụ đúng làm xe mà bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem qua sẽ rõ. Bưu đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp. Có 28 mẫu vải đúng đồ lợp mai, đóng tựa và cất housse xe nhà và xe ô-tô. Nhau lợp mai và cất housse xe ô-tô. Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa, và xe bò. An - Thái Số 2, phố Nguyễn-Trung-Hiệp, Hanoi

Advertisement for 'TAN-TRANH' featuring a bicycle and text: 'ĐÓNG CHỮA VÀ BAN BỐ PHỤ TÙNG XE TAY KIỂU MỚI GIÁNG BÉP GIÁ RẺ'.

Advertisement for 'Chemisette de tennis' and 'Maillot d'athlétisme' with text: 'Rất đẹp, rất bền. Áo cài khuy. . . 1\$20. Có fermeture métallique. . . 1.70. Maillot d'athlétisme. Bề lợp thể-thao, hay mặc lót mình rất đượm mồ-hôi. Giá từ . . . 0\$30 đến 0\$55. Hiệu đội CỰ - CHUNG 100, Rue du Coton, Hanoi'.

Advertisement for 'THẦN THUỐC LẬU TU-NGOC-LIEN 1er JUN 1933 ĐƠN LÊN HÀNG NGANG SỐ 8 HANOI'.

Anh Trần-Vân quả không phải là người đẹp trai.

Độc-giã hơi tưởng-tượng một người trẻ hai mươi nhăm, nước da đen, mũi to, nhỏ đại ra ngoài, cái trán cũng nhỏ trông như cái bướu, đôi lông mày rất rậm, làm cho cặp mắt cận-thị của anh ta có một vẻ dữ-tợn đến kỳ khôi. Anh ta ăn mặc quần áo tây, nhưng người lùn mà cả ngang, giàng đi lại lêu-lầu trông rất ngộ-ngĩnh. Cả người anh ta, cái gì trông cũng buồn cười.

Tôi yêu bạn tôi đến đâu cũng phải nhân ra rằng bạn tôi là xấu.

Vân cũng tự biết là thế. Có khi lại chế diễu mình để làm cho bạn-hữu vui-cười. Nhưng anh ta là một người tinh-nết thực-thà, dễ tin người và có một tâm lòng từ-lẽ hơn ai hết thấy.

Tôi lại phải nói cho độc-giã hay rằng con người giản-dị, thực-thà kia lại là người đa tình nữa. Chẳng biết đó có phải là điều « mai-mia của số mệnh » không? Chỉ biết bạn tôi biết yêu, mà yêu say yêu đắm, yêu thiết, yêu tha, tình yêu trong huyết-mạch người con trai này sôi-nổi như sóng bể. Nhưng trong bao nhiêu thiếu-nữ mà anh ta từng nhan-sắc, anh ta không được lấy một cô nào để ý đến mình. Cái đó cũng không lấy gì làm lạ.

Ấy vậy mà anh Vân cũng có một truyện tình, hay một truyện mà anh sẵn lòng gọi là truyện tình thì đúng hơn. Câu chuyện thực chẳng hay gì cho anh ta, nhưng bạn tôi không muốn quên, mà mỗi khi nhắc tới, lại ráy cảm động như người âu-yếm một điều kỷ-vãng em-ái.

Đầu đuôi câu chuyện như thế này: Tháng chạp năm ấy, anh Vân lên Yên-bay thăm một người bà con. Lúc trở về gặp được một người thiếu-nữ, ăn mặc giản-dị, người rất đẹp, và rất có duyên, cùng đi với anh ta một chuyến xe hỏa.

Người ấy ngồi ngay ghế trước mặt Vân, khiến cho anh chàng mở một quyển sách ra, nhưng không đọc được câu nào hết. Vân là người nhậnlễ-phép, nên không dám nhìn lâu, sợ người thiếu-nữ ngượng. Anh ta thỉnh-thoảng mới sẽ kin-dáo trong cái lều, để cho mắt được hưởng cái nhàn-sắc kia trong giây lát thôi. Cái lòng yêu mọ của bạn tôi thì thực nồng-nàn, song chỉ dám biểu lộ ra đến thế là hết. Và anh ta biết rằng mong bạn cũng chẳng được nào. Người thiếu-nữ thì trắng-trẻo thế kia, yêu kiều thế kia, trên khuôn mặt thanh tú ấy không chỗ nào đáng chê, còn mình thì... ời chào!... bạn tôi chép miệng thở dài một cách rất chua-chát.

Rồi anh ta nghĩ bụng:

— Giá mình được là người quen với con người nhan-sắc như thế cũng đủ làm rồi.

Anh ta bèn cố tình đợi dịp làm quen. Thì may-sao cái dịp ấy hiện ngay đến sau khi người thiếu-nữ ra cửa toa để nhờ quét trần.

Xe hỏa về ngày gần Tết, nên rất đông; lúc có kia ở cửa toa trở vào thì đã bị hai bác nhà quê chiếm mất chỗ. Người thiếu-nữ thấy họ ra chiều không nề gì ai hết, nên không nói lắm. Chỉ cao mày vịn tay lên mép cái cửa sổ gần đây đứng nhìn ra cảnh-tượng bên ngoài.

Vân ngồi bên này tức hồ có kia, liền mắng cho mấy bác dân ông vô

lễ mấy câu ra phết lắm. Đoạn anh ta đứng dậy, đến bên người thiếu-nữ, lúng-túng một chút, rồi mới có ngồi xuống chỗ mình. Người thiếu-nữ không từ-chối. Có ta vén áo ngồi xuống, lại cảm ơn anh Vân bằng một nụ cười. Thế là đủ cho bạn tôi bay ngay lên tận chín tầng mây.

Anh Vân đứng bên người thiếu-nữ, không giấu được cái vui mừng. Anh ta lấy dáng bộ rất tinh-tử, làm như mình chẳng lùn một tí nào hết, và quên bẵng đi rằng mình hiện làm chủ-nhân một cái mũ su-tút, đôi mắt cận-thị với cái trán gồ. Nhưng đầu cho bạn tôi có nhớ đến cái xấu đáng giận của mình cũng không hề gì mấy, — anh ta cũng vẫn sung-sướng được, bởi vì người thiếu-nữ hình như không trọng bề ngoài lắm, và hình như chỉ cảm riêng vì tấm lòng quý báu của anh Vân thôi.

Coi lối ăn mặc diêm-dạm của cô ta thì Vân đoán là người nên-nếp ở tỉnh nhỏ. Thế thì có này đã không có cái thói đồng-dãnh khinh người như bọn tiểu-thư Hanoi, họ chỉ tra chuộng những công-tử tốt mà dè-cù. Anh ta lại thấy cô kia đi có một mình, nên mới lấy thứ giọng bao-

lúc trả, dưng chạm đến cái bàn tay ngà ngọc của mỹ-nhân. Rồi lại được mỹ-nhân mời ăn trà. Vân rằng trắng, diện tây, nhưng cũng nhận lấy một cách rất lịch-sự.

Anh ta cứ hết lòng cảm tạ cái tình cờ nó làm cho anh gặp được người thiếu-nữ và trong trí đã thấy trước những truyện tình-duyên em-ái sau này: Có một người nhan-sắc dễ mà yêu! dễ mà nhớ thương! dễ mong đợi đến ngày tốt đẹp kia là ngày được sánh-vai người ngọc! ờ, còn gì sung-sướng cho đời người hơn! Anh Vân thường ngó riêng với tôi rằng: « Tôi xấu thế này, chỉ mong lấy được một người có duyên thôi, thế cũng đủ mãn-nguyện ». Thế mà người thiếu-nữ kia đã có duyên, lại đẹp, lại sắc-sảo, lại lễ-phép, lại con nhà nên-nếp, đủ mọi điều hay! Mà lại còn tỏ ra lòng quyến-luyến anh Vân nữa kia! Cho nên một lời nói của cô ta, một cử chỉ của cô ta, cũng những ý-từ ở đầu mày cuối mắt cô ta, đã khiến cho trái tim bạn tôi nhiều lần đập mạnh vì vui sướng.

Ngồi bên một người đẹp như thế thì dường dài đến đâu cũng là ngắn. Chả mấy chốc, xe lửa đã tới Gia-lâm.



dung và rất nhã-nhận mà hỏi:

— Thưa cô, có đi đâu?

— Thưa ông, em xuống Hanoi.

— Có xuống chơi hay có việc?

— Em xuống hỏi nợ một người bạn cũ.

Rồi cô ta lại hỏi Vân:

— Ông cũng về Hanoi?

— Thưa cô vâng.

Thế rồi câu chuyện của hai người cứ thân-thiết hơn, đắm-thắm hơn lên, mà con mắt đắm-duối của người thiếu-nữ thêm long-lánh, thêm tinh-tử... Anh Vân thì chưa thấy bao giờ mình có duyên đến thế.

Anh ta cười bằng miệng cười xinh đẹp nhất, hăng giọng luôn để đỡ cảm-động, và cứ chớp hoai đôi mắt cận-thị để cho mình biết chắc rằng đây là sự thực, chứ không phải trong giấc mơ. Người bạn tốt của tôi thực không ngờ rằng mình được hưởng những giây phút êm-đềm quá đáng.

Mà cái hạnh-phúc mỗi lúc một tăng lên! Một lần tàu đỗ, hành-khách lên ít, xuống nhiều. Người thiếu-nữ lại ngồi nhích ra một bên, để cho Vân ta được ngồi cạnh. Lại một lần khác, người thiếu-nữ đánh rơi chiếc khăn tay lụa, anh Vân nhặt lên hộ,

Rồi qua cầu, rồi qua Chợ Đông-xuân. Mọi người đều thu-xếp để xuống. Người thiếu-nữ thuộc lại khăn vuông ra dăng sau gáy rồi đến đứng bên một cái va-ly hòm là hành-lý của cô ta. Anh Vân lại bèn hỏi:

— Có ai ra đón tàu không?

— Thưa ông, không ạ!

Vân mừng thầm rằng sẽ được dịp xách hộ va-ly. Anh ta lại nói:

— Từ hàng Da tới cửa Nam cũng gần, vậy trước khi xuống Yên-bay có ghé qua vào chơi nhà tôi.

— Xin vâng.

Người thiếu-nữ lúc ấy đưa đầu ra ngoài cửa sổ trông về phía ga.

Tàu dần dần chạy chậm lại. Vân, đang tìm cái gì nói nữa, bỗng-nhiên có ta quay lại, tái mặt đi. Vân ăn-căn hỏi thì có ta gượng cười đáp:

— Em đi tàu không quen, nên vừa đứng dậy đã chóng mặt...

— Thế mà tôi tưởng có phải cảm... Nhưng có ngồi xuống, không mệt thêm.

Người thiếu-nữ ngồi xuống, mím cười nhìn Vân bằng đôi mắt mệtnhọc, dịu-dàng, và... âu-yếm. Vân sướng quá, đó cả má, đó cả mũi, lần hết túi ba-dô-suy đến túi áo trong

định tìm một vật mà không thấy, rồi phân-nản:

— Buồn quá! tôi bỏ quên lọ dầu ở nhà ông bạn rồi. Không thì có lấy một chút soa cũng đỡ.

— Nhưng không hề gì cả! Em chỉ choàng-vàng một chút thôi.

— Tuy thế có cũng nên ngồi yên đây để tôi mang hành-lý xuống trước đưa cho mấy người nhà đứng đợi ở ga rồi tôi lên đôn có sau.

Người thiếu-nữ tỏ ý mừng rỡ và cảm ơn Vân nhưng cũng nói:

— Như thế phiền ông quá.

— Không. Nào! có chút những gì?

— Em chỉ có cái va-ly đó thôi.

Nhưng phiền ông quá.

— Không có gì mà phiền. Tôi đi không cũng thế.

Lúc ấy tàu vừa đỗ.

Cái va-ly nặng lắm mà Vân ta làm ra bộ rất khỏe, coi như rất nhẹ, rồi hăng-hái xách ở tay mà bước xuống sân ga. Bấy giờ anh ta cao-lớn lực-lưỡng lắm.

Người thiếu-nữ đứng trông theo anh ta, tay bóp thái-dương. Anh ta thấy mỗi cánh tay mà chưa dám nghĩ vội.

Đi đến gần lối ra hạng ba, anh ta mới dám đặt va-ly xuống. Đợi một lúc mà dám người chen-chúc trước mặt vẫn không chịu tiến lên. Vân nóng ruột hỏi một người đi cạnh mình:

— Sao lại đứng cả lại thế này?

Người ấy trả lời:

— Họ khám hành-lý!

Vân quay lại nhìn thì người thiếu-nữ chắc đã ngồi xuống, trông qua cửa sổ tàu hỏa không thấy nữa... Vân sợ có ta đợi lâu quá liền cố sức lách lên trước thì bị mấy người đòi đoan cản lại, bắt đưa va-ly cho họ xem.

Một người lính đoan bảo Vân:

— Chúng tôi vừa nghe tin báo có người đem thuốc phiện lậu đến Hà-nội nên phải khám hành-khách.

Vân mỉm cười, đáp:

— À, tưởng gì.

Vừa nói dứt lời thì cái va-ly người thiếu-nữ gửi, mở tung ra, trong đó có đầy những hộp băng đồng, gần kín và to bằng quyển sách dày một.

Một người đòi đoan cười gằn, nói tiếng Pháp:

— Lăn này thì anh không thoát được tay tôi.

Vân chưa hiểu ra sao thì đã bị người ta điệu về sở Thương-chính.

Tuy rằng bạn tôi hết sức phân-trần rằng mình là con nhà lương-thiện, không bao giờ làm điều trái phép. Nhưng không ai tin. Cái va-ly thuốc phiện lậu đó là cái cơ buộctôi rất hùng-hồn. Anh ta khai rằng anh ta quá tin người, rằng người ta lợi-dụng mình, song nhất định không chịu nói rằng đó là một người con gái.

Nhờ có nhiều người có thể-lực che-chở nên Vân, mới được tai-ngoại hậu-cửu, sau khi bị giam đến gần nửa tháng, — từ hàng ba tháng chấp tới mừng mười tháng giêng. Đến lúc ra tòa, anh ta mạnh thầy cãi, nên chỉ phải phạt có hai tháng tù ăn treo với bồi thường cho sở Thương-chính ba nghìn bạc.

Lúc kể truyện này cho tôi nghe xong, anh tôi thân-nhiên kết-t luận:

— Tuy vậy, tôi cũng được người nói truyện với người nhan-sắc ấy hơn hai liếng đồng-bồ.



CUỘC DU LỊCH Ở VƯỜN BẠCH-THÚ CỦA VIỆT-SINH

A I là người sảo - từ đã sáng kiến ra cái vườn Bạch-thú ở Hanoi? Thực là một trò đùa. Một chỗ đất rộng, cây-cối rậm-rạp, mát-mẻ đem làm chỗ đi chơi cho những người không có công việc gì làm.

Có lẽ vườn Bạch-thú lập ra, chỉ vì một thành-phố phải có cái vườn Bạch-thú. Chẳng ai biết cái lẽ ấy có gì là phải, nhưng tuy vậy vườn Bạch-thú đã giúp cho cái danh-tiếng thành-phố Hanoi thêm to-rát.

Đôi với một bác nhà quê ra thăm Hanoi, thì thế nào cũng phải đến xem hai chỗ: nhà bà Bé-Tý là một và vườn Bạch-thú là hai. Rồi mới đi đâu thì đi. Nếu không, người ta sẽ bảo bác ấy chưa biết xem Hanoi...

Mà, khôn-nạn, nhà bà Bé-Tý thì hay hóm đã dành, chứ vườn Bạch-thú thì có cái gì? Nếu thú là vui thú, thì không có lấy được một. Nếu thú là súc-vật, thì cũng chưa được một trăm con. Mà đầu được một trăm con nữa, thì cũng chưa chắc là một cảnh đẹp.

Không biết người ta chịu đem những con vật ấy từ trên rừng về nhốt ở đây làm gì? Để xem? Chắc hơn nữa. Để tỏ cái sức mạnh, cái khôn-ngao của loài người. Phải, chúng ta đem các anh về giam đây, tồn kém bạc nghìn để nuôi-nấng các anh, chỉ vì chúng ta thích thế. Lại vì lòng nhân-từ nữa: các anh ở trên rừng xâu-xé ăn thịt lẫn nhau. Về đây, các anh tha hồ ăn-uống no-né.

Trong một cái « lồng » tròn, chấn-song sắt, một lũ khi đồ lông, đồ da, ngồi xúm-xít vào nhau, con mắt lơ-dờ như đang nghĩ-ngợi. Cái hình ảnh gì thoảng qua những khối óc ngu-dần ấy? Hình ảnh của những khu rừng sâu thẳm, tịch-mịch, những cây cao vút, cảnh nọ lẫn cảnh kia, là chỗ mà chúng nó nhảy-nhót nô đùa, rú lên những tiếng dài để tỏ cái vui sướng tự-do trước khi bị người ta bắt giam ở cái nhà nhỏ hẹp này.

Thấy người đến xem, chúng cũng

không nhúc-nhích, chỉ dương to mắt nhìn người, và có lẽ chúng nó nhìn mình cũng lấy làm lạ như mình nhìn nó. Rồi thỉnh-thoảng, lòng con người của những cặp mắt ấy tối lại, như đắm đuối, thiết-tha.

Ở đây có đủ cả một gia-đình khi: khi ông, khi cha, khi mẹ, khi con, và cả khi cháu nữa. Mấy con khi con trông như những đứa trẻ. Chúng nó thích nhất là ngồi bắt rận cho nhau, để vào lòng bàn tay rồi đưa lên miệng cắn — mà ngồi làm những công việc ấy một cách nghiêm-trang như những người lớn.

Bao giờ cứ trông thế là tôi nghĩ ngay đến các bà Annam sao mà giống thế! Không biết người đã bắt chước khi, hay khi bắt chước người? Đó, thực là một sự bi-mật...

Những cây thông — một thứ thông lá nhỏ lẫn-tần — in lên trời cái hình đặc-biệt, trông như những con ốc vặn chúc đầu xuống. Dưới chân, trong mặt hồ phẳng-lặng, bóng cây lại in ngược lên.

Mấy con bò-nông đứng lặng yên rình mồi, cái biau buồng thông bên cái mỏ dài. Góc hồ một đám sen đua nhau nở: hoa hồng và hoa trắng... Trong những cánh hoa mềm như lụa, nhị vàng, hương thơm như giữ được cái ánh sáng rực-rỡ của mùa hạ và cái mát của nước trong.

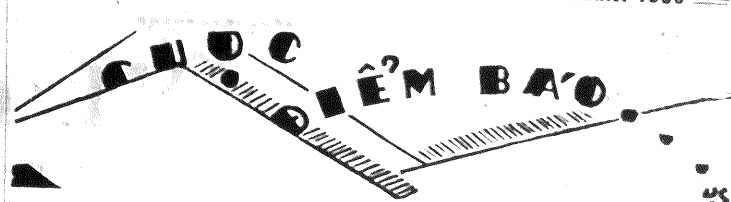
Hai bên vệ đường, mấy dãy ghế xanh ngáp dài, buồn-bã. Ở cái khu ghế này, ít lâu trước, chiều nào cũng có hai thế-giới gặp nhau: những bà đầm trắng-trẻo, sạch-sẻ và những ông cụ nhà quê ngồi chéo khoeo trên ghế, đôi giày da, cái ô vải xếp để bên cạnh.

Các bà phương tây lạ-lùng trước những ông già kỳ quặc kia có giấy không đi, có ô không che, mà có ghế ngồi thì không ngồi, xếp cả hai chân lên như trên một cái sập.

Còn các cụ lại lạ hơn nữa. Các cụ vạch đùi cho mát, để ôn lại những bài học vẽ vẽ đẹp thiên-nhiên của trời đất, và nhất là của người... rồi các cụ dương mắt nhìn những cậu bé con đánh đu với mấy chiếc thùng treo, bụng bảo dạ: nghịch như thế kia, nhờ ngà gãy chân thì chết!

(Còn nữa)

VIỆT-SINH



Cái vòng luân quần

Câu chuyện cái vòng luân quần dân bà hay phường chèo thì thế này:

Tôi sợ trời, trời sợ mây, mây sợ gió, gió sợ sương, sương sợ chuột cống, chuột cống sợ mèo nhà, mèo nhà sợ mẹ đi mẹ đi, sợ tôi, tôi sợ trời... v. v.

Đó là câu chuyện luân quần « sợ ». Ngày nay lại có câu chuyện luân quần chữ nhỏ, nói cho đúng thì là câu chuyện luân quần « dốt ». Các vai trò không phải là chuột cống, mèo nhà, mẹ đi nữa, mà chỉ là ông nghè, ông cử, ông tú, ông ấm, ông đồ, v. v.

Câu chuyện lần thân ấy đại khái như thế này:

Ông nghè Huỳnh-thúc-Kháng, chủ báo Tiếng Dân bảo ông cử nhân tri huyện Nguyễn-xuân-Đĩnh là dốt, vì ông Đĩnh dùng những chữ nhỏ « hoạn nông, dưỡng sĩ » không có nghĩa chi hết.

Văn tướng ông Nghè chê ông Cử thì ông Nghè giỏi, mà chả giỏi lại đầu ngay ông Nghè. Ai ngờ, nay bị một ông Tú ở T. N. D. B. chê lại là dốt, vì chữ nhuận nguyệt (潤月)

là tháng thừa, cụ Nghè lại viết nhuận nguyệt (潤月) là tháng trớt (có lẽ cụ cho tháng này mưa nhiều).

Nhưng ông Tú cũng chẳng toàn vẹn: vừa ngày nọ, ông bị ông ấm, hay ông đồ Hiếu, kết ông vào cái án rất ghê gớm, vì cho là ông đã xúc phạm tới nho giáo (ông tú mà lại xúc phạm tới nho giáo!).

Nhưng đứng vào hàng bết lạng nho là ông đồ, nào đã được yên thân, được nổi tiếng là không dốt? Có lần ông đồ đã bị Nhật dao cao chưa có bằng yếu lược cao mất cây cam-đương (chữ tàu cao, đương là cây bang annam, ông lại dịch ra cây cam đương).

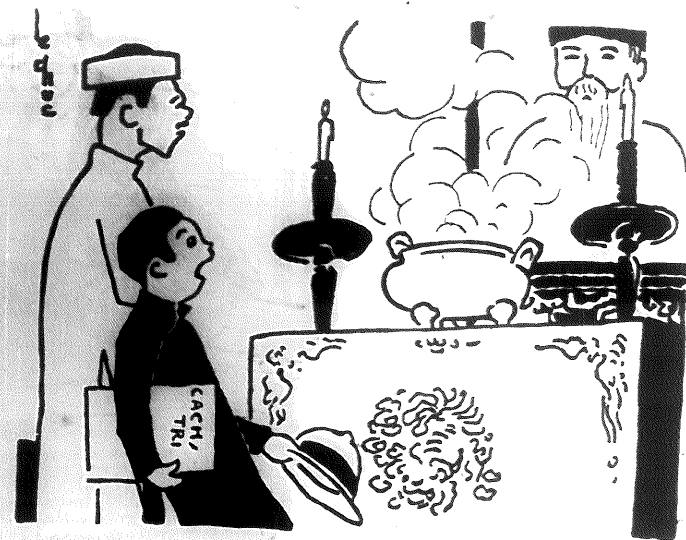
Là Nhật dao cao thì tưởng không ai nhai cho đau răng, ngờ đâu còn bị con bò nhai lại ở Đông-Phương ngao cho một ngao, rồi con bò nhai lại ấy lại bị ông tú ở Dân Báo đá cho một đá (ông tú lại đi đá bò) Mà đầu dưới cũng chỉ vì mấy chữ nho quen.

Trời ơi! câu chuyện luân quần chữ nhỏ bao giờ kết liễu? Có lẽ phải chờ đến khi hết kẻ dốt, nghĩa là đến khi hết kẻ dùng chữ nhỏ.

NHỊ-LINH

Tranh dự thi số 61

KHOA HỌC



Con (mới ở lớp học vẽ) — Thầy ơi! Thầy đốt trăm nhiều khói thế kia, biết bao nhiêu là thần khí, ông chết ngạt mất thôi! BỐ - !!!

HỒN BƯỚM MÔ TIÊN

SÁP IN THANH SÁCH



Có sửa và thêm vào nhiều đoạn.

In rất đẹp.

Xuất bản một số có hạn.

Ai muốn mua xin gửi thư trước. Khi in xong sẽ gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân.

ĐỘC GIÁ BÁO PHONG HÓA

ai ai cũng nên có trong tủ sách một cuốn:

HỒN BƯỚM MÔ TIÊN

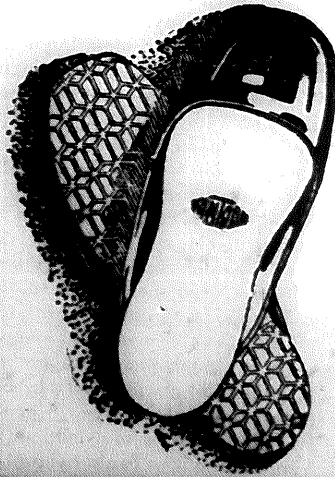
Tết năm nay các ngài dùng giấy gì?

Giấy Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũ lạng Hoa-kỳ rất tốt, để cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bên gấp bốn lần để da hay để crepe, không chượt và toẹt ra như để crepe, trông đẹp và nhẹ như để da, đi mưa không thấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ: **VẠN-TOÀN** 95, Phố Hàng Đào, 95 HANOI



TRUYỆN-VUI

ĐỀ CỦA BÍ MẬT

Không chân, không tay,
Một mắt, một tai,
Mắt mày bóng nhuang,
Một người hóa hai,
Mày năm hăm một,
Mày đứng ba mươi,
Lưng áo mày rách,
Là có tiền sai.

Nguyễn-Cầu đọc đi đọc lại tám câu thơ lấy làm bằng lòng lắm, mỉm cười lầm-lầm:

Sau này ta có mệnh nào thì vợ con ta sẽ suy tám câu thơ rất có ý nghĩa ấy mà tìm ra chỗ ta dấu tiền. Vợ ta là tay cờ bạc, ta đưa cho đồng nào, nó nường hết đồng ấy, nếu ta không nghĩ ra cách đề của bí-mật mà thần diệu này thì giữ sao nổi.

Chàng xoa hai tay, lắc lư đầu, có vẻ tự đắc. Bỗng chàng rầu-rầu nét mặt ngẫm-nghĩ:

Phải, ta cần thận như thỏ cũng phải! Biết đâu! Biết đâu ta đi tìm Đồ-son chuyển này lại không lỡ chân chết dưới tay bị cá lộn nó sục mắt xác!

Chàng gõ lên tờ giấy nói tiếp:

Lúc đó, mảnh giấy này sẽ giúp vợ ta tìm ra manh mối, nghĩa là tìm ra chỗ ta để của.

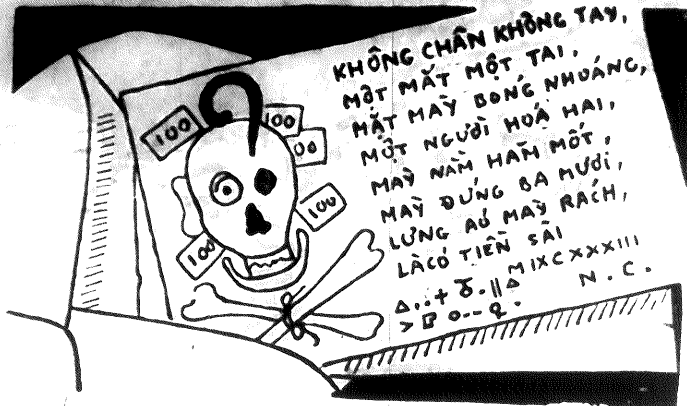
Rồi chàng bỏ vào phong bì giấy kín lại, ngoài đề:

Sau khi ta chết, một mình vợ ta được phép mở thư này.

Hơn tháng sau, Cầu ở Đồ-son về, không chết.

Đầy tớ chàng ra mở cửa, vì vợ chàng đi chơi vắng.

Thoạt bước chân vào phòng, chàng đưa mắt nhìn vòng quanh một lượt.



Mọi vật đều y nguyên chỗ cũ như lúc chàng ra đi. Bốn bức ảnh treo ở tường và hai bức đặt trên lò sưởi cũng vậy. Duy có một bức to hơn, truyền hình chàng là hơi thấy lệch một tí. Chàng cho rằng đó là vì gió ở chiếc quạt máy đặt ngay phía tường đối diện.

Song chàng cũng nghi hoặc đến gần ngẫm-nghĩa thì nhận có vết bóc ra gần lại. Cái băng đen viền chung quanh có chỗ hơi rách. Chàng lật tai dần, vội vàng xé cái bìa ở sau ảnh ra xem, thì ối thôi, năm cái giấy bạc một trăm đã biến đi đâu nào không biết.

Cái ảnh ở tay chàng rơi xuống ván, kính vỡ tan đánh soảng một tiếng mà chàng vẫn không nghe thấy. Chàng chẳng để ý đến gì cả, mồ hôi chảy xuống từng giọt, tay cái quạt máy vẫn vù-vù quay tít.

Bỗng chàng chạy vội lại lục ngán kéo lấy bức thư, bức bí-thư ra coi: cái phong-bì đựng thư đã bị ai xé rồi. Chàng mỉm cười:

Ai! lại còn ai nữa? Không có cái thông-minh của vợ ta thì hiệu sao được tám câu thơ này mà tìm thấy được tiền!

Chàng nghĩ thế thì chàng không

tiếc của nữa. Mà có mất đầu mà tiếc? Vợ tiêu thì cũng như mình tiêu chứ gì. Và chàng thấy vợ chàng thông-minh ngang với chàng thì chàng thích chí lắm, ngồi cười một mình.

Câu cười gì vậy?

Chàng quay lại. Vợ chàng đứng ngay sau lưng. Chàng mỉm cười hỏi:

Mợ xé thư, phải không?

Phải.

Sao tôi giận sau khi tôi chết mới được bóc, mà mợ lại háp-táp thế?

Vợ chàng cười:

Ấy tôi thấy cậu đề thế, nên tôi vội-vàng xé ra, vì tôi trông cậu đi tự-tự.

Thế mợ hiểu chứ?

Có thánh hiệu nổi. Chàng biết cậu viết những cái gì vậy?

Chàng lát sẽ một cái mắng yếu vợ: Thời đừng vô, không hiểu mà lại tìm được chỗ để của.

Vợ giọng hơi run run:

Của nào? Ở hay! của nào?

Chàng sững-sốt hỏi:

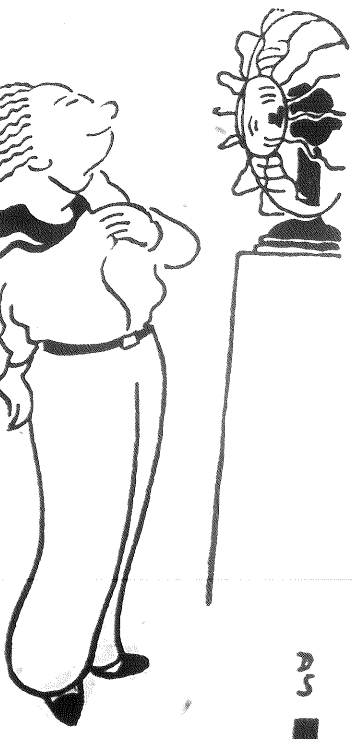
Vậy ra không phải mợ lấy tiền để ở sau cái ảnh?

Vợ đáp se-se:

Không!

Thư không?

Câu trả lời càng se se:



1... Mát ruột...



2... Đau lòng!

THƠ MỚI

TRƯỚC CẢNH CAO RỘNG.

(Trên bờ bê Đồ-son một buổi chiều)

Mặt trời dần khuất. Trên cao, mây lững-thững về.
Chiếc thuyền xa, buồm thẳng không đi
Trên mặt bể phẳng như tấm màn lụa sấm.
Bãi bể ướt, sắc trời soi sáng loáng.
Tôi bước lên - người trong còi hư vô -
Tai vàng nghe tiếng gió mơ hồ,
Tiếng rừ-rừ của hàng thông im đứng.
Với tiếng sóng đồ, chen tiếng hồi yên lặng.

Tôi gong trông ra bốn phía xa khơi:
Cảnh minh-mang riêng có một mình tôi
Đang thơ-thần với nổi lòng bát-ngát.
Như một kẻ bộ-hành ngự-ngác
Lạc vào nơi đồng đất hoang-vu,
Tôi mang theo một khối tình u,
Tìm mà chẳng thấy nhẽ Uyên thắm
trong tạo-vật.

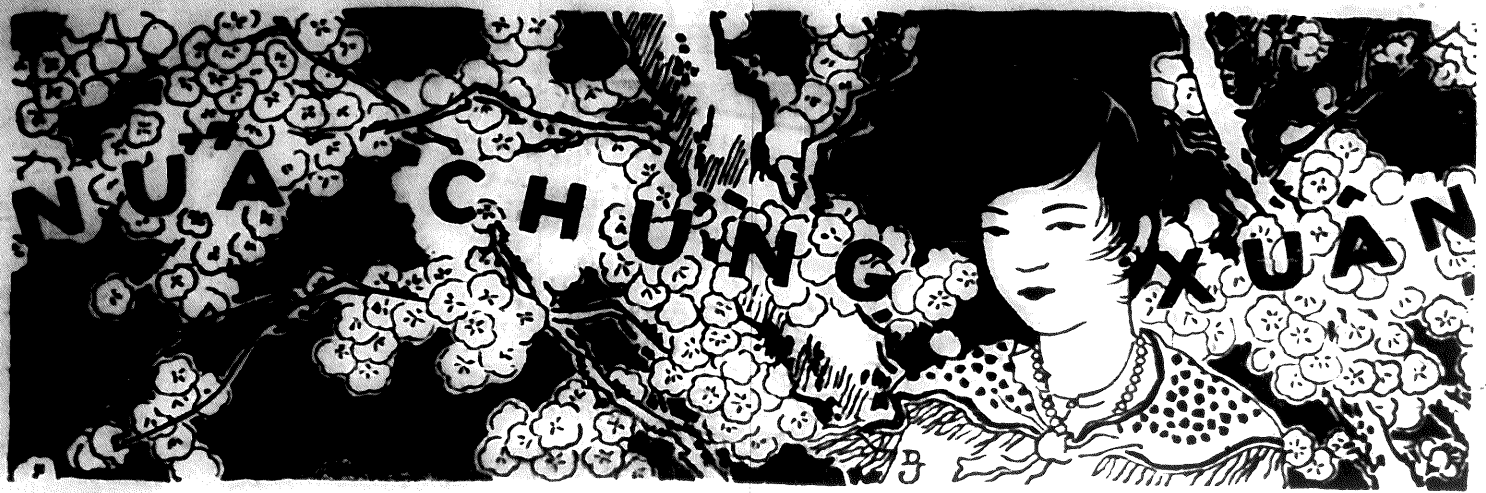
Ngừng bước nán, tôi trông mây,
trông nước.
Trông bầu xanh, nét mặt u trầm,
Trông bốn phương trời bề mặt mù tằm.
Và tôi hỏi: - « Nào đâu là Chân-lý?
« Hỡi những cảnh cao thắm, vô cùng,
vô để!
« Mây hăng bay, sóng hăng nổi, gió
không ngừng!
« Hỡi ai có nghe thấy tiếng ta chăng?
« Nghe thấy tiếng một tâm hồn đau
khổ ».

- Ta khát biết nhẽ Nhiệm mầu trong
Vũ-trụ.
Nhưng than ôi! Tạo - vật vẫn làm
thỉnh.
Ngàn muôn năm, giữ vẻ mặt vô-tình.
Và lãnh-đạm, và cao siêu, huyền-bí.

THẾ-LỬ

Người làm nhà nên biết rằng:
CHỈ Ở 42, Rue de Takou MỚI CÓ
KIẾN-TRÚC-SU'
ARCHITECTES DIPLOMÉS
Chuyên môn vẽ Kiểu-nhà.

VỀ ẢNH TRUYỀN THẦN BẰNG THAN, MỰC TÀU,
TOÀN THÂN HOẶC BÁN THÂN CHỈ CÓ:
2 \$ 90 (ảnh bề 50x60)
Có nhận gửi lãnh hóa giao ngân. Ở xa xin gửi ảnh về cho
M. TRƯƠNG-TRỌNG-BÌNH
OFFICE INDOCHINOIS DU TRAVAIL
81, Route Mandarine, 81 - HANOI



(1) Một buổi trưa mùa đông, một buổi trưa khô-rào, ấm-áp. Ở sân đình Thụy-khuê bên hồ Tây, Mai và Huy ngồi sưởi dưới ánh nắng mặt trời. Mấy cây muôm, lá xanh đen, gió may thoảng qua hơi rung-dộng, ri-rào. Mặt nước hồ lăn-lăn gợn sóng, lấp-lánh như tấm gương lớn trong cái khung bầu dục màu vàng xám.

Ngắm những cây đại-trơ-trụi, khẳng-kheo, giờ xương như người trần-trụi giữa cảnh mùa đông giá lạnh, Mai lại nhớ tới tình cảnh đói khát của chị em mình. Nàng thở dài, con mắt lơ-lơ dật tới nơi chân trời xa lấp.

— Chị nghĩ gì vậy?
— Không, em ạ!

Câu hỏi của Huy thốt nhắc Mai tới những sự hiện-tại. Vì Mai đương sống trong một quãng đời quá khứ. Sáu tháng qua...

Trong sáu tháng đã sây ra biết bao sự mừng, vui, lo, sợ, ước, mong: nào bệnh trạng của Huy lúc nguy-kịch, lúc thuyên-giảm, nào thời-kỳ sinh-nở của Mai... Mai lại thở dài. Huy gượng cười nói đùa để cố làm khuấy lòng chị:

— Chị trông con cóc nó đậu trên cái cọc bê rau muống như pho trọng đồng đen một cô kỹ-nữ Xiêm-la giờ hai tay ra mùa.

Mai mỉm cười, rồi hai chị em lại ngồi yên lặng, nhìn vô-vấn, nghĩ vô-vấn. Huy bảo chị:

— Con chị phải lo nghĩ. Ông đốc-tờ đã hứa tìm việc cho em, thì rồi em đi làm cũng đủ tiền nuôi cháu.

Mai đáp:

— Ấy, chính vì thế mà chị buồn

(1) Xem Phong-Hóa từ số 36.

KHAI-HUNG soạn

dấy, em ạ. Trong sáu tháng nay, ông đốc Minh hết chăm nom thuốc thang cho em lại săn-sóc đến chị và cháu. Chị em mình biết làm thế nào để đền lại ơn ấy cho xứng đáng. Nói đến tiền thì tất là chả dào dào ra được rồi...

Huy nét mặt rầu-rầu ngược nhìn chị. Cậu chẳng phải tìm đâu xa, cái duyên cớ sự tử-tế của ông đốc Minh đã hiện ngay ra trước mắt cậu: cái nhan-sắc lộng-lẫy hoạt-dộng của chị cậu, nhất là ngày nay chị lại là có «gái một con», tuy chị mới ở cỡ được hơn một tháng, nên nước da còn hơi xanh. Cái ý-trưởng ấy khiến Huy cảm tức nhớ lại những cử-chỉ và hành-vi khốn-nạn của Lộc. Cậu thở dài, mím môi bảo chị:

— Những tư-trưởng lạc-quan của chúng ta sai lầm chẳng! Bản tính loài người là tàn-nhẫn chẳng!

Mai mỉm cười đáp:

— Em không nên vì một người mà ghét lây, mà ngờ vực cả mọi người. Biết đâu ông đốc Minh không chỉ vì nhân-đạo mà muốn cứu vớt chị em ta.

Huy hơi cau mày:

— Phải, anh tham Lộc cũng đem nhân-đạo đối đãi chúng ta đấy!

Mai tỏ ý không bằng lòng:

— Em cũng nên xét lại, anh ấy chỉ vì vàng lời mẹ.

Huy gắt:

— Một người có dã-tâm như thế mà chị còn bênh à? Mẹ với con!

Mai buồn rầu bảo em:

— Chị xin em đừng nhắc tới những chuyện ấy nữa.

Huy nói luôn:

Tranh của Đông-Sơn

— Chị quên câu chuyện bữa nọ rồi ư? Có phải vì anh ấy vàng lời mẹ mà hôm đó gặp chị, anh ấy lãnh mặt không?

Mai nghe em nhắc tới câu chuyện đau lòng lấy làm khổ tâm, song sợ em vì tức giận quá mà bệnh cũ lại phát ra, nên nàng gượng cười đáp lại:

— Em tính hôm ấy chị ăn vắn lời-thời, lại gánh hàng qua đi bán thì ai nhận ra được.

Rồi Mai nói lảng sang chuyện khác:

— Này! em ngắm hồ có nhớ lại hôm chị mới tới Hà-nội lần đầu, vào trường đón em ra không? Hôm ấy chị em ta ngồi trước cửa đền Quan-thánh, trời xuân mưa phùn, em kể chuyện con hươu vàng tìm mẹ cho chị nghe...

Mai tưởng ôn lại câu chuyện cũ để làm vui lòng em, ngờ đâu lại khiến em thêm hối-hận. Huy thở dài nói:

— Chỉ vì em, chỉ vì chị thương em. Mai nghiêm nét mặt hỏi Huy:

— Thế em có thương chị không?

Huy ứa nước mắt không trả lời. Mai lại nói:

— Nếu em còn thương chị thời em không được buồn, phải nhớ lại lời sau cùng của thầy: giữ lòng vui, linh-hồn trong sạch và đem hết nghị-lực ra làm việc. Ngày nay, chị em ta càng cần phải có nghị lực lắm!

Một tiếng còi điện ô-tô. Hai người quay đầu lại. Chiếc xe hôm vừa đỗ bên cổng đình, và Minh ở trên xe bước xuống sắp giế vào làng Thụy-khuê. Huy vội chạy lại nói to:

— Bầm chúng tôi ở đây kia!

Minh nhìn về phía hai chị em Mai,

mim cười vẫy tay rồi hấp-tấp đi tới, hỏi:

— Bà không lạnh à?

— Bầm quan lớn không, hôm nay ấm lắm.

— Tôi đã nói bà đừng gọi tôi là quan lớn, như thế không được thân, phải không cậu Huy?

Huy gật Minh giờ giọng lá-lơi cũng chị nên đứng im, nét mặt lãnh-dạm. Song thực ra Minh chẳng có ý gì bỡn-cợt, chẳng qua vì nhiệm không thích ai gọi mình là quan lớn hết. Chẳng như hiệu thẩu sự ngợ-vực của hai chị em Huy, cái đó chẳng không muốn có, nhất là chẳng đứng trước những người khổ-sở đương bị hăm ở trong vòng quân-bach. Chẳng liên nghiêm-trang nói tiếp:

— Tôi thích người ta gọi tôi là thầy thuốc hơn là kêu tôi bằng quan đốc hay quan lớn. Tôi có làm quan lớn, quan bề gì đâu!

Mấy lời như xe toang cái màn nghi-kị nó bao bọc lấy hai chị em Mai, mà cảnh nghèo nàn khốn luôn luôn tưởng tới sự khinh-bĩ, sự xúc-phạm của kẻ khác đối với mình. Huy lấy làm hối-hận đưa mắt nhìn chị.

Minh hỏi Mai:

— Thế nào, cháu Ái ngoan đấy chứ? Đã đến nửa tháng nay, tôi bận việc luôn không đến thăm bà và cháu... Nhưng kia, bà không ở nhà bề cháu!

— Bầm, tôi nhờ bà Căn ấm hộ.

— Không nên! Bà ấy chân tay không được sạch-sẽ. Khi nào bà mới tay thì đi cháu xuống giường còn hơn. Bà đưa tôi về thăm qua cháu.

Trong việc làm nhà

Các quý-khách ai cần dùng đến các vật-liệu bằng gỗ, dù các hạng, các thứ, xin mời lại:

Xưởng máy cưa lớn của

M. NGUYỄN-VĂN-CHỨC
54, Rue Duranton, Hanoi
(Ngõ Hàng-Khoai)
Sẽ được giá rẻ và hạng tốt

Namthai

Các nhà đóng đồ hộp, như thuốc, sữa, dầu, sáp, sơn tây, v. v. Muốn cho tinh xảo đúng như hàng Âu Mỹ, xin chú ý đến nhà máy Nam-Thái ngõ Nam-Thái (Khâm-Thiên) Hanoi chuyên môn chế tạo các thứ hộp, nắp chai, đồ mọi kiểu tể tân bằng kim khí.

118 số trúng
ở cuộc xổ số của hội C.S.A. Hanoi

Số Độc-đắc
10.000 \$

Ngày may nhất định vào ngày:
12 Juillet 1938

Cùng nói giống ai người làm huyệt?

Việc thể-thao phải biết việc cần.
Mở nhà hội, lập sân quần,
Gặp cơn khùng-hoàng thêm phần khó-khăn.
Công với của ta cần góp lại,
Việc dù to gắng mãi thì nên.
Vả chẳng cũng một đồng tiền,
Còn mong chốc lát muốn nghìn đến tay.
Trước là nghĩa sau này là lợi,
Việc nên làm, chớ vội bỏ qua.
Một đồng một vé ta mua.
Vả bản tại các nhà báo và các cửa hàng lớn ở khắp các tỉnh Bắc-kỳ.

Ba người cùng vào làng Thụy-khuê. Tới ngõ, nghe tiếng trẻ khóc. Mai chạy vội về, đỡ lấy con, nói nựng dỗ giở. Minh đến gần nhìn thẳng bé mập-mạp, hồng-hào mím cười nói:

— Nó giống bố nó như đúc.
 Câu nói vô tình khiến Mai và Huy cũng rầu-rầu nét mặt. Ý chừng Minh cũng biết là mình vô ý, nên nói lảng:

— Bà nhớ cho cháu bú cho đúng giờ.
 Rồi ông ngả đầu chào:

— Thôi kính chào bà và cậu ở lại. Đêm hôm nữa tôi lại về thăm cháu. Mấy phút sau, Minh lại trở lại, tươi cười bảo Huy:

— Tôi quên không báo tin cho cậu biết rằng tôi đã tìm giúp cậu một việc rồi đấy. Tôi có người anh em bạn lập ấp ở Nam-định cần một người thầy giáo để dạy các con. Tôi đã biên thư cho ông ấy và vừa nhận được thư trả lời nói ngày mai cậu về chuyển xe hòa thứ nhất. Ông ấy sẽ cho ô-tô ra đón ở ga Gôi.

Minh mở ví đưa cho Huy một tấm danh-thiệp:
 — Đây, tên và địa chỉ của ông ấy đây... Nhớ ga núi Gôi nhé, quả Nam-định một ga.
 Mai sung-sướng nhìn em, nhỏ lụy. Huy thì ập-úng mấy câu cảm ơn. Minh vội gạt đi mà rằng:

— Có gì mà ơn với huê! Ông ấy chẳng mượn cậu, cũng phải mượn người khác, mà vị tất đã được giới bằng cậu!... À! lương tháng mười lăm đồng đấy, còn cơm thì ăn với chủ. Đây, tiền lộ-phí của ông ấy gửi cho cậu đây.

Rồi chàng đưa cho Huy hai cái giấy bạc một đồng. Tiền ấy chính là tiền của chàng, mà sợ Huy không nhận, chàng phải nói thào ra là tiền lộ-phí của bạn chàng gửi lên.

Bà Cán đứng nghe cũng mừng rỡ:
 — Bầm quan lớn, thế thì hậu quả! Huy tỏ lòng cảm ơn một cách giản tiếp, bảo Mai:
 — Vậy mỗi tháng em gửi cho chị mười hai đồng, em tiêu ba đồng cũng phong-lưu chán.
 — Thôi thế thì bà không cần phải nghĩ đến cách sinh-nhai... làm-lũ nữa. Không phải là tôi khuyên bà đừng làm việc, nhưng hiện giờ, bà cần phải ở nhà nuôi cháu, và người bà còn yếu lắm.

Chàng lại mím cười nói tiếp:
 — Tiền của em gửi biếu thì chắc bà không thể từ chối được nữa!... Thôi chào cả nhà nghỉ.

Mai và Huy tiễn Minh ra tận cổng, cảm động không nói nên lời.

Trở vào trong nhà, Mai buồn rầu bảo em:
 — Thế là ngày mai, chị em ta phải xa cách nhau.

Huy nhìn chị khuyên giải:
 — Chị đừng buồn, chị ạ. Còn sáu tháng nữa đã đến kỳ thi, em về thi đậu đi làm giáo học nhà nước thời chị em ta sẽ được sum-hợp mãi-mãi... Nay em cần phải làm tạm kiếm tiền để chị đỡ vất-vả. Số tiền mười hai đồng thời chị già bà Cán bốn đồng tiền ăn, còn thừa thời giả dãn nợ cũ. Còn như tiền thuốc thời chị khất ông đốc đến khi em đi giáo học.

— Ô kia! bà lại kêu tôi là quan lớn kia!

Thực ra Mai sợ hãi cuống-quít, ập-úng không nói ra câu. Minh chữa thẹn cho Mai, nói:

— Trông bà hôm nay khá nhiều lắm, đa-dễ đã hồng-hào!

Nói cho đúng thì Minh ngắm Mai thấy Mai đẹp lắm, đẹp ít người sánh kịp. Minh dăm-dăm nhìn khiến Mai bẽn-lẽn cúi mặt. Chàng nói:

— Tôi lấy làm ái-ngại cho bà, ở vào giữa nơi thô-lậu, tục-tàn.

Nghe giọng khinh-bí của Minh, Mai đáp:

— Bầm, nếu không có nơi thô-lậu tục-tàn này thì chắc đâu chị em tôi còn sống đến ngày nay. Bầm vì

rồi cùng đi ở chung với em.
 Minh ngắm nghĩ, dăm-dăm nhón Mai sẽ nói:

— Tôi có câu chuyện tâm-sự nhón lần muốn nói cùng bà, nhưng rồi vì bà là người còn chịu ơn tôi, nên lương-tâm tôi bứt-rứt, và tôi ngần-ngại không dám hé môi. Song thiết tưởng đó là một việc có nhân-đạo..

Minh ngắm nghĩ:
 — Bầm việc gì, xin ông cứ nói.

— Thưa bà, tôi xin làm người bạn trăm năm để che chở cho bà.

Mai đã quả-quyết từ chối, song đổi với ân-nhân không nỡ nói thẳng, đương tìm lời dụ-dàng để thoái-thác, thì Minh tưởng là nàng báng lòng nói luôn:

— Thưa bà, tôi một thân trơ-trọi ở trên đời thì bà không còn sợ sẩy ra sự gì nữa.

Mai ôn-tồn đáp:

— Thưa ông, nếu tôi tái-giả thì ông thực là người chồng tôi đáng kính-phục. Nhưng tôi đã trót yêu anh Lộc thì tôi không thể yêu ai được nữa.

Minh buồn rầu, thất vọng:
 — Thưa bà, ông Lộc đối với bà tàn-nhân đến thế mà bà còn yêu được.

— Thưa ông, bây giờ thì có lẽ tôi không yêu chồng tôi, mà cũng không muốn trông thấy mặt nữa, nhưng tôi nói tôi đã trót yêu một người thì tôi cho rằng cái đời tôi thế là hết, rá tôi chỉ mới tới nửa chừng xuân.

— Thưa bà, một người đã lừa dối bà, đã ruồng-rẫy bà để lấy vợ khác, thời thiết tưởng bà chớ cần gì phải thủ-tiết. Bà tha thứ cho, sự thủ-tiết thực là một sự vô-nghĩa-lý, nhất là đối với một người đã khinh-bí bà một cách rõ-ràng.

Chàng vừa nói vừa cầm lấy hai tay nàng. Trong trí nhớ của Mai thoáng hiện ra cái cảnh-trọng bên hồ Tây, khi, lần thứ nhất, Lộc tỏ tình thương yêu cùng nàng. Nàng vội kềm rú lên, giạt tay ra ngồi bưng mặt khóc. Đứng bên Minh kêu van:

— Xin bà tha lỗi cho... Quả tôi thực tình...

Chàng lễ phép cúi đầu chào, rồi vội vàng ra xe về thẳng như người chạy trốn.

(Còn nữa)
 KHÁI-HƯNG



☐ Mai cười:
 — [Em chu-đáo lắm!
 Tuần lễ sau, một buổi chiều, Minh lại về Thụy-khuê thăm Mai. Bà Cán đi bán hàng vắng, chỉ có mình Mai ở nhà, lúc ấy âm con nằm võng. Nàng thấy Minh đến, lo sợ, đứng dậy, đặt con nằm xuống võng rồi nhón-nhác nhìn quanh mình như để tìm người cứu viện. Minh lại gần ngả đầu chào, hỏi:
 — Cậu Huy đi nhận việc rồi?
 — Bầm vắng. Bầm thực... quan lớn, bầm quan lớn ơn ấy...
 Minh mím cười nhắc:

thế, không bao giờ chúng tôi lại quen được cái nhà này cùng là những người nhân-đức ở trong cái nhà này.
 Minh nói chữa:
 — Vẫn biết, nhưng nay cậu Huy đi xa thì bà cũng chớ nên ở đây nữa. Chung quanh rất những thợ-thuyền dữ-tợn!
 — Bầm, anh em thợ-thuyền đều coi tôi như chị em cả.
 — Bà nhẹ dạ lắm. Tin thế nào được bọn họ.
 — Bầm tôi xin cảm ơn... ông giây bảo! Tôi chỉ tạm ở đây ít lâu để chờ cho em Huy kiếm được nhiều lương



Thuốc tê-thấp gia-truyền

Ái bị chứng tê-thấp, nhức buổi gần xương, tê bì ngoài da, chân tay bủn rủn mỗi thương khi đắm-dứt hình sự kiến cần, nên dùng thuốc thấp hèn XONG-THÀNH là chóng khỏi, vì thuốc này bán khắp khê-huyết, bỏ cần cốt, trừ phong thấp, là môn thuốc gia-truyền đã ngoài trăm năm, xa gần nhiều người tin dùng mà ai ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc bộp ngoài mỗi chai 0\$30. Thuốc uống trong mỗi bộp 2\$00.
 Bán-hiện có bán thuốc giang-moi mỗi lọ 0\$80. Thuốc lau mỗi lọ 0\$60. Thuốc uống em hóa chóng khỏi bệnh, ai mắc bệnh tình xin mời lại dùng 1, 2 lọ mới biết là thuốc thần hiệu hơn mọi nơi. Khi đã khỏi bệnh tình nhưng còn nọc độc, nên dùng 1, 2 bộp Dưỡng-khí bổ-thần hoàn là dứt hết nọc độc, mà ích lợi cho đường sinh-dục. Mỗi bộp 2\$00. Ở xa mua thuốc viết thư gửi về có thuốc tới nơi ngay.

XONG-THÀNH
 227, Route de Hué (gần 24 gian)
 HANOI

CUỘC XÒ SỐ

Đã được quan Đốc-lý ngài duyệt-v

Từ khi bán-hiện bán mũ giá độc-biệt (hai lần nút chui bảo-hành một năm giá 1\$60) đã được nhiều ngài mua và bán khen. Vì cảm cái thịnh-tinh ấy nên bán-hiện có làm một thứ quà biếu bằng cuộc XÒ SỐ: kể từ nay ngài nào mua mũ cũng có phiếu rút Số. Số phiếu (Bon prime) chỉ có một nghìn cái thôi (1.000), bất luận một tháng hay hai tháng mà hết một nghìn ấy thì bán -hiếu mở số ngay không chi -hoãn gì cả.

Những số trúng như sau này:

Hạng nhất 1 cái xe-đạp	Bảng giá	40\$00
> Nhì 1 cái gương soi		10.00
> Ba 1 đồng-hồ		5.00
> Tư cái khay khảm nhát-bàn		4.00
> Năm 1 đôi lọ nhát-bàn		2.50
> Sáu 1 bộ chén nhát-bàn		2.50
> Bảy 1 đôi giấy Ba-ta		1.70
> Tám nửa tá mouchoir		1.20
> Chín 1 cái bộp sơn nhát-bàn		1.20
> Mười 1 cái bốtta bằng ngà		1.00

PHẠM-MẠNH-KHA
 80, Phố hàng Bông, HANOI

TẠI LÀM SAO?

Có người ăn chám tiêu, đầy hơi hay ợ, vàng da và đầy da bụng, có khi lại làm-đầm đầu ở bụng dưới và có khi lại ho nữa? Là tại, hoặc hữ-y hay vô-tính, sau khi cơm rượu no say, chưa kịp tiêu-hóa, phóng sự ngay vào, hoặc bị hơi lạnh, chớ nên thành ra bệnh ấy, gọi chung là bệnh phong-tích. Ai có bệnh như thế, hoặc mới, hoặc đã lâu, cứ lai hữu KIM-HƯNG ĐƯỢC-PHONG 104bis, Route de Hué (phố chợ Hèm) Hanoi, nhà bán thuốc lâu và tìm-la cổ-đồng là vô-dịch, mà mua một gói thuốc phong-tích giá 0\$50 thì thấy kiến-hiệu ngay lập-tức.

KIM-HƯNG ĐƯỢC-PHONG
 104bis, Route de Hué, Hanoi

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Vấn đề đèn xe kéo.

Hanoi — Muốn cho xe trong thành-phố đi lại được dễ-dàng hơn, quan Đốc-ly đã ra lệnh cho các chủ xe kéo phải lắp đèn đăng sau.

Thi tri-huyện.

Huế — Nay mai sẽ mở một kỳ thi tri-huyện ở Trung. Bắc kỳ cho phải lâu học.

Thi-sinh phải có bằng tốt-nghiệp trường Pháp-chính, trường luật ở Đông-dương hay ở Pháp.

Chương-trình đời Hoàng-thượng duyệt-y sẽ công-bố.

Như lời quan Thượng-thư Bộ-Lai thì sẽ có ba bài đại-luận như sau :

- 1 — Pháp-luật nước Nam và nước Pháp, việc hành-chính Đông-dương và nước Pháp.
- 2 — Văn-minh Á-Đông.
- 3 — Văn-minh Tây-phương và diên-thuyết trong 45 phút về một vấn-đề sẽ rút thêm cho các thí-sinh biết trước đề sửa-soan.

Đời tiền thu được lấy hoa-hồng 2%.

Quan Thống-Sứ và kỹ-nghi-dịnh cho phép những người công-nhân làm môi-giới cho việc lưu-hành tiền thu của nhà nước được hưởng hoa-hồng hai phần.

Tàu « Maréchal Joffre » tới Saigon lần thứ nhất.

Saigon 24-6 — Tàu « Maréchal Joffre » sang Đông-dương lần thứ nhất đã tới bến Saigon. Công-chúng được phép xuống tàu xem.

Máy giết muỗi mới phát minh.

Dalat — Một thiếu-nữ Pháp mới phát-minh được cái máy trừ muỗi rất công-hiệu.

Nay mai ở Dalat các quan địa-phương sẽ mang máy này ra thí-nghiệm.

Giá bạc ở Đông-dương.

Có tin các nhà ngân-hàng ở đây sẽ hạ giá đồng-bạc Đông-dương xuống 985, vì hàng-hóa xuất-cảng nhiều hơn nhập-cảng.

Ông phủ Mãn được trắng án.

Tòa Thượng-thẩm đã tuyên-án vụ ông Vũ-đình-Mãn, tri-phủ Yên-ling bắn chết hai người trong khi bắt bạc.

Tòa xét ra ông Mãn và người cai cơ vì tư-vệ nên phải đơ súng bắn, nên đã tuyên tha cho hai người được trắng án.

Việc tổ-chức các tòa Nam-án.

Hiện nay ở Trung-châu Bắc-kỳ có 7 tòa-án Đệ-nhi-cấp có quan Annam làm Chánh-án.

Vì số quan tư-pháp ở chức cao để có thể làm Chánh-án các tòa Đệ-nhi-cấp không đủ và ngân-quỹ hàng-tĩnh không được rời-rào, nên việc tổ-chức tiến-hành hơn được nữa.

Khi nào các quan tri-phủ và tri-huyện tư-pháp dần-dần thăng lên chức cao hơn và tình-hình ngân-quỹ hàng-tĩnh được khá, thì khi ấy, các tòa-án Đệ-nhi-cấp sẽ do các Nam-quan giữ chức Chánh-án.

Việc tiêu tiền thu mới.

Muốn cho tiền thu mới được dễ lưu-hành, quan Thống-Sứ đã thông-tư cho các quan Pháp, Nam và các phủ-bào phải vui lòng nhận tiền đó mà trả tiền công cho người làm của mình hoặc mua bán. (Người nhận phải theo gương trước, khi đã thành thói quen, tiền thu sẽ là vật thiết-dụng của dân.

Các thợ cạo không được cạo rong ngoài đường.

Muốn cho đường kỹ-luật, quan Đốc-ly đã bắt các hàng thợ cạo rong ở ngoài đường, hoặc góc cây hay các chỗ có bóng mát.

Bỏ một bốp cảnh-sát.

Mới có nghi-dịnh của quan Đốc-ly bãi bỏ cảnh-sát xếp ở đường Quan-thính.

Quan Thống-Sứ đi khám đê bằng máy bay.

Quan Thống-Sứ Pagès đã đi máy bay theo giòng sông Nhi-bà từ Hanoi xuống Hưng-yên, Thái-bình, Nam-định để khám công việc hộ-thủy.

TIN TRUNG HOA

Thái độ Phùng-ngọc-Tường.

Bắc-bình — Đối với chức huấn-luyện tổng-giám chánh-phủ Nam-kinh đã giành cho, P. N. Tường từ chối không nhận, còn đối việc cử Tổng-triết-Nguyên hay Bằng-bình-Huân lên chức Chủ-tịch tỉnh Sát-cấp-nhi thì Phùng rất bằng lòng, nhưng Phùng tuyên-bố phản-đối tổ hiệp-ước đình-chiến Trung-Nhật, quyết giữ tỉnh Sát và kháng Nhật cho đến cùng.

Một cảnh-bình Tàu bắn vào lính Nhật.

Pekin — Một cảnh bình Tân, thình-linh bắn máy phát súng sáu vào một đoàn quân Nhật đóng ở Bắc-binh. Tuy không có ai bị thương, nhưng việc này rất là quan-trọng thứ nhất là sau khi đình-chiến, nên quân Nhật đã kịch-liệt kháng-ngự và yêu-cầu dẹp hết phong-trào bãi Nhật.

P. N. Tường đã chịu ra ở phía tây Sát-cấp-nhi.

Bắc-bình — P. N. Tường đã ứng nhận chức « Toàn-quốc làm-khẩn đốc-hiến » ra ở huyện Vạn-toán, bỏ dứt cái danh-ngĩa Tổng-tư-lệnh quân đồng-minh. Chính-phủ Trung-trong cấp cho Phùng mỗi tháng ba vạn bạc chi-phí. Các quân đội của Phùng về quân Tổng-triết-Nguyên cai quản.

Nhật chiếm mỏ vàng của Tàu.

Bắc-bình — Quân Nhật đóng ở Thạch-láp, Hưng-long từ trước nay vẫn chưa biết về là vì thấy bọn Hán-gian mới báo tài phú các tỉnh Hà-bắc có cái mỏ vàng rất lớn. Người Nhật đã cử phái viên đến khám xét và dự-bị khai mỏ nay mai.

Tin Siam

Tình-hình chính-trị.

Bangkok — Sau một cuộc đảo-chánh, Xiêm-boàng đã nhận cho quan Thủ-tướng và các quan Thượng-thư từ-chức, các quan Thượng-thư mới đã ứng-cử xong.

Nguyên lão nghị-viên lại trở lại làm việc như thường, tình Bang-kok vẫn yên.

Tin Anh

Cuộc kinh-tế hội-nghị 66 nước.

Luân-đôn — Cuộc « quốc-tế kinh-tế hội-nghị » đã khai hội tại Luân-đôn, có 66 đại-biểu toàn là nhân-viên trong tòa Nội-các các nước đến dự, bàn về vấn-đề quan-th thuế, hóa-tệ, vật giá, số sinh-sản thừa, số tiêu phi-nghi, cũng là chiến-trái giảm binh.

Tin Nhật

Trên con đường ngoại giao.

Hồng-kinh — Chánh-sách ngoại-giao mới của Nội-điền, ngoại-giao bộ-trưởng, trú trọng nhất là đối với nước Tàu, đã định những phương-pháp tiến-hành như sau :

- 1 — Lấy ba nước : Trung, Nhật, Mãn làm trung tâm, tạo thành hội : « A-châu liên-minh » để thực-hành Môn-la chủ-nghĩa.
- 2 — Việc giao-thiệp với nước Tàu, do sự đình-chiến mà dần-dần khôi-phục tình thân-thiện hai nước Trung-Nhật.
- 3 — Đình hẳn cái địa-vị đặc-biệt của nước Nhật giữ-gìn cuộc hòa-bình cho Viễn-đông.

Tin Đức

Truyền đơn phản đối chính-phủ Đức liệng trên thành Berlin.

Berlin — Có những máy bay ngoại-quốc đã liệng trên thành Berlin và ném những truyền đơn phản-đối chính-phủ Đức xuống.

Tên Sáu-Cột là của báo Đông-Phương đặt ra chăng?

Báo Đ. P. ra ngày 20-6 có đăng bài «Phùng-Hà hay Phùng-Hà» tỏ ý công-kích báo Phong-Hóa.

Chúng cần biết rõ : có thật phải Đ. P. đã nhận được bài đó của chàng Sáu-Cột nào chăng, hay Đ. P. đã dùng cách « ném đất đầu tay », song cứ sự thực mà nói, thì bài đó không có chút chi là đúng sự thực cả!

Chàng Sáu-Cột có phải đã chột nghe « hơi » mà viết bài đó, thì hãy nên vênh tai mà nghe lời nói thật của người đã đến nói truyền cùng chủ-nhan gánh hát T.Đ. hồi mới ở Cảng về.

Trước khi quẩy gánh xuống Cảng M. T. Đ. có hứa cùng tôi : « Sau khi bạn hát của tôi xuống Cảng diễn hiên bà con dăm buổi, sẽ lại trở về Hà-thành, khi đó mới ông lại chơi, tôi xem có tiền sẽ nhờ quý-báo đăng giúp thêm vài kỳ nữa ở P. H. »

Đó trước khi chày Cảng M. T. Đ. có một truyền với tôi là thế. Đến khi bạn T. Đ. ở Cảng về, vì chột đã nhận lời đến chơi, nên tôi lại phải đến, việc đó có chi là lạ — Hôm đó tôi tới hội-quán Nam-kỳ-tương-tế. Song đến nơi nào có gặp M. T. Đ., tôi cũng chẳng tránh ông chi, vì hôm đó ông còn phải chạy ngược, chạy xuôi, sắp-đặt buổi hát đặc-biệt tại nhà hát tây giúp hội N. K. T. T.

Tuy không gặp ông, song lại gặp bà, đường nào cũng vậy, hai người cũng đều là chủ gánh hát cả. Mme T. Đ. hay tin chúng tôi đến thăm, có cho người mời tôi lên nói truyền : hát truyền về cuộc hát ở Cảng, lại sang đến truyền làng báo.

Vì không gặp M. T. Đ. nên truyền văn qua-loa rồi tôi cáo-từ trở về.

Ấy đó truyền thật là thế, nay sao lại nảy ra câu truyền « ... đến xin quảng-cáo nữa, (chàng may gặp Sáu-Cột) », chàng hay hôm đó Sáu-Cột đã đứng ở đâu? hay nấp ở đâu? và đã tiếp chúng tôi bằng cách-nào vậy?

Thấy Đ. P. nói như vậy mà mình lấy làm tiếc, vì đã không được gặp Sáu-Cột. Phải, có lẽ Sáu-Cột là người trong trí tưởng-tượng của kẻ viết bài ở Phùng-Hà hay Phùng-Hà ». Vì cứ xem câu trả lời của bạn thì đủ rõ : « không được, không được, đào tôi khi hát có phùng mồm, há miệng đầu, sau ông nói « đây » (trích trong Đ. Phương ngày 28-6). Đọc tới câu đó, tôi tự nghĩ : Ô hay! đào tôi với đào ông gì? Thằng cha nào mà ăn

nói lớn-sồm thế vậy : hát mà không há miệng, phùng mồm, thì « mồm-ràng » mà hát được!

Với lại câu :

« Không được, ông đi « đờ-đi » (cũng ở báo Đ. P. ngày 28-6). Cái cách tiếp đãi đó, họa chăng chỉ riêng kẻ viết bài ở Phùng-Hà hay Phùng-Hà » có mà thôi. Hay là bản đã bị Sáu-Cột thụt thụt, tiếp đãi như thế chăng? mà nay lại cách trả lời bài của Phong-Hóa, lại tự thuật ra, rồi đổ vạ cho P. H. chúng chưa biết chừng! Nếu quả thật như thế, thì hàng người đó chỉ đáng thương chứ không đáng trách. Vì như thế là bèn, là nhai!

Tôi nhắc lại lần nữa : Những lời nói trong bài ở Phùng-Hà hay Phùng-Hà » toàn là lời nói vu-vơ bịa-đặt cả.

... lời công-kích của kẻ đại-trương-phô, đầu câu thế, phải chăng Sáu-cột?

NGUYỄN-TRONG-TRẠC
Người đã đến nói truyền với M. T. Đ.

Sau đây là bức thư trần-tĩnh của ông Trần-Đất.

Monsieur le Directeur,

Kính thăm ngài cùng Bồn-Báo dặng mạnh. Bồn-ban có tiếp dặng thư của ngài để ngày 29 Juin 1933, hồi về vụ bài « Chen Thuộc Đàng » trong báo Đông-Phương, ngày 28 Juin 1933.

Khi đọc thư ngài rồi, chúng tôi sai người đi mua số báo ấy về đọc suốt từ đầu chi đuôi thì mới biết là truyện không phải của chúng tôi muốn làm trong gánh hát Trần-Đất, không có ai tên là Sáu-Cột, mà truyện ông Trạc có đến kiếm Bồn-ban hay là không. Bồn-ban cũng không nhớ. Còn việc Bồn-ban đăng báo thì trả tiền, còn nhà Báo có đi kiếm annonces hay là không thì cũng là việc buôn bán. Còn câu truyện Phùng Mồm Há Miệng truyện rồi thì thời Bồn-ban không nói nữa. Thời mà P. H. lời kính thăm ông mạnh.

Nay kính,
Trần-Đất

Vậy thì Sáu Cột là ai mà trong bài đó lại dám viết : Đào tôi khi hát...

P. H.

Ai đã gửi cho Bản-báo

- 1) — Một tấm Ngân-phiếu 1\$00 số 9203-052 ngày 3-7 ở Hà-Giành.
- 2) — Một cái cuốn ngân-phiếu 5\$00 số 009-159-094 ngày 20-6 ở Bảo-Lạc.

Nên kịp cho bản-báo biết.

PHONG-HÓA

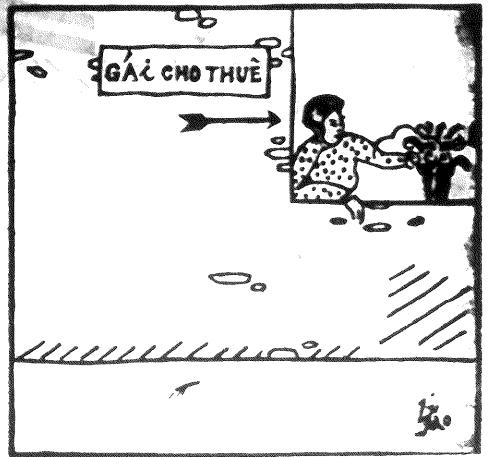
Cần nhiều Đại-ly để bán chiếu in hoa hồng thật nhiều cho hãng « Impérial Jong »

Thơ gửi về : 126, Rue de France, NAMDIKE
Bản Hãng bán đủ các thứ chiếu in tân thời, giá hạ.

Kiểu nhà lối tối-tân
 Về kiểu nhà theo luật về-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. — Bản-số đã về được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-số xem đủ 225 cái kiểu đã về ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Tình giá rất hạ để ta các ngài có lòng tin yêu nghề về của Bản-số trong 16 năm nay.
NHUẬN-ỐC
 TOUT POUR ARCHITECTURE
 168, Rue Le-Lot, — Hanoi
 = (Gần trường Thê-Dục) =

Nên đăng pháo VIỆT-NAM
 hiệu Trương-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ
 Bán tại hiệu **TƯỜNG-KÝ**
 78-80, Rue du Sucre Hanoi (Phố hàng Đường)
 và 44, phố hàng Bồ, Hanoi
 Xưởng chế-tạo: Phú-Xà Hadong.
 Có đặt đại-ly khắp tam Kỳ.

NGHỊCH TINH



- Anh tưởng con này đứng đắn lắm đấy... .. Để tôi cho anh biết rõ sự thực! .. !!!!!

NGUYỄN-THỂ-LỮ

Một nhân-vật mới trong làng thơ mới.

Ta không nên sợ cái mới. Sợ cái mới tức là sợ tương-lai, tức là có sẵn tính lười-biếng chỉ muốn theo con đường cũ vạch sẵn mà đi. Quả quyết đi tìm cái mới bao giờ cũng gặp nhiều điều nguy-hiểm đầy nhưng đã có cái vui-vẻ nở-nang của một người lúc nào cũng hăng-hái muốn tiến, tiến đến một cái tương-lai rực-rỡ hơn.

Về mặt thi ca, ông Thế-Lữ cũng là một người trong bọn người không muốn theo con đường cũ vạch sẵn, ông muốn đi tìm một lối khác, tuy chưa biết chắc đưa đến đâu, nhưng lúc ông lần theo lối đó, ông có cái thú của người đi tìm những sự mới lạ.

Không những về lối thơ của ông, đến cả ý-tưởng và cách dùng chữ cũng khác hẳn với các bài thơ từ xưa tới nay. Ông chịu khó tìm tòi những điệu thơ riêng, chịu khó cân nhắc chữ dùng để tỏ ra rằng câu thơ an-nam cũng mền-mại uyên-chuyên, có thể tả nổi được những ý-tưởng mới, những sự rung động của một tâm linh-hồn thi-sĩ. Ta đã chán những bài thơ vịnh cái diều, vịnh con cóc, mừng làm nhà mới, những bài thơ tự vịnh, tự trào bao giờ cũng theo một khuôn sáo, trăm nghìn bài đều giống nhau, chán quá, chán lắm rồi. Vì thế ta khát-khạo muốn có những nhà chân thi-sĩ, gây cho ta nghe những tiếng mới, những điệu lạ.

Ông Thế-Lữ là một người trong bọn đó. Chính ông nói về cái thiên-chức của nhà thi-sĩ có viết mấy câu thơ dưới đây, mới đọc ta cho là lạ-lùng, lạ-lùng vì khác hẳn với những câu thơ cũng tả một cảnh của các nhà thi-sĩ Việt-Nam:

Các anh hãy để giọng buồn, thương, ta-thán
Cho bọn tôi là một tú nhạc công,
Trăm ngàn năm rút mái sọt lòng,
Ca những khúc sầu vui, việc thiên-hạ.
Chán nản ư? Các anh cũng đừng than-thở,
Cứ im đi rồi sẽ bảo cho tôi hay.
Lựa giọng buồn, tôi sẽ vận các giấy,
Và gọi gió, gọi thông lên tiếng họa.

Những ý-tưởng ông diễn trong các bài thơ của ông toàn là ý mới cả, những cảnh đời ông tả đều có một cái thi-vị thâm-trầm: ông hay tả những nỗi đau khổ của kẻ nghèo hèn:

«Túi rỗng không mà lòng cũng rỗng không»
của những kẻ uất-tức, nhục-nhân. Như tả con hổ trong vườn Bách-thú, có những câu:

Gậm một khối căm, hờn trong cũi sắt.
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua.
Khinh lú người kia ngạo-mạn ngẩn-ngờ,
Giương mắt bé diều cái oai rừng thẳm.

Văn thơ quốc ngữ có tiếng là yếu ớt, thế mà ở ngòi bút ông, ra thì lại mạnh-mẽ như vậy. Tả một con hổ bị giam-hãm nhớ đến rừng cũ, mà có những câu:

Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ,
Thừa tung-hoành hồng-hách những ngày xưa.
Nhớ còi sơn-lâm bóng cá, cây già,
Với tiếng gió gào ngàn, giọng nguồn hét núi.
Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối,
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan.

Đâu những buổi bình minh, cây xanh nắng đợi,
Tiếng chim ca, giấc ngủ ta tung-búng.
Thế mà nay,
... trong những ngày ngao-ngán.
Ta đang nằm giấc mộng ngàn to lớn.
Để hồn ta phảng-phất được gần người.

Hỡi cảnh rừng ghê-gớm của ta ơi!
Xem thơ ông mới hay rằng nếu ta chịu khó đặt câu thì bất cứ cảnh gì cũng tả được, chứ không phải quanh quẩn chỉ có mấy cái cảnh tầm thường mà ai tả cũng giống ai.
Như ông tả cái dáng con hổ lượn trong đầm cỏ, là:

Ta bước chân lên, đông-dạ đường hoàng,
Lượn tấm thân như sóng cuộn dập-dàng.
Vườn những đám âm-thầm, lá dài, cỏ sắc.

Tả cái cảnh đêm ba mươi tết:
Cửa nhà ai hé mở. Liếc nom vào,
Dưới ánh đèn lộng-lấy khóm hoa đào.
Đương say đắm quên lấy mùi hương khói.

Tả:
... Hơi khói lam ôm ấp vùng cây xa,
Vội lớp nhà giỗ ngược hình trên đường loáng.

Tả:
Cơn gió thổi lá bàng rơi lác-dác.
Rơi theo loạt nước đọng trên cành
Những cây khô đã chết cả màu xanh.

Ông lại cố tả cho được những cái vẻ đẹp mong-manh, mà kín đáo như cái cảnh:

Nắng chiều xuân rung-rinh trong cảnh trời yên-lặng.
Bông thông-thả rơi một tiếng chuông chùa,
Ở chân trời hay trong còi hư vô...

Nói về số mệnh đời người, ông có những câu:

Nhưng số mệnh vẫn chưa vừa lòng độc,
Nhất định dùng quyền lực hại tôi chết...

Bắt tôi hết đau khổ lại ngược xuôi,
Trên hòn đất, than ôi! thân kiến, muối!

Bắt lại rơi buông, buông ra mà đuổi,
Chứ không cho tan-nát hẳn thân hèn.
Tôi muốn lìm đi một giấc để cầu yên,
Thì kéo dậy, lay hồn cho mở mắt!

Trên vực thẳm, một ngón tay, khe-khát

Chỉ cho tôi phải trông ra khắp cõi mệnh-mơng,
Là chỗ nhân gian đang uống máu nồng,
Nuốt một nửa còn phun nhau một nửa.

Họ cắn nhau, hại nhau, giết nhau... còn gì nữa?

Tả cảnh ông tả khác hẳn các nhà thi-sĩ xưa nay, điệu thơ ông dùng khác hẳn các điệu thơ khác, ông bỏ hẳn những ý tưởng cũ rích, ông đặt câu, dùng chữ một cách mạnh bạo. Ông thật hoàn-toàn là một nhà làm thơ quả-quyết soay về lối thơ mới.

Tôi viết bài này chỉ cốt để giới-thiệu ông, chứ hiện nay, chưa thể nào bình-luận một cách chu-đáo về ông được.

Ông còn ở trong cái thời kỳ «tìm-tòi», những thơ ông làm tuy chưa được là bao, nhưng rất có nhiều hy-vọng.

Có cái linh-hồn thơ như ông, thêm được cái tài đặt câu, dùng chữ, lại đi vào con đường thơ mới rộng-rãi, phong-quang thì lo gì sau này ông không có cái tương-lai rực-rỡ; và làng thơ mới cũng mừng rỡ được một người tiên-phong có giá-trị.

NHẤT-LINH

Nhà giồng răng TRẦN-QUANG-MINH

Số 199, Hàng Bông-lờ — HANOI

Là một nhà chuyên riêng về một nghề giồng răng mà đã từng được rất nhiều quý-khách Tây Nam gửi giấy ngợi khen, dù công việc về hai hàm răng cho là khó khăn đến thế nào cũng cam đoan làm được vừa lòng đẹp ý khách một cách rất dễ.

Giới-thiệu

Ông huyện Ngô-vi-Liễn, tri-huyện Quỳnh-côi, tác-giả quyển Địa-dư huyện Cẩm-giang vừa gửi tặng P.H. cuốn sách « Địa-dư huyện Quỳnh-côi ».

Sách in giấy đẹp, có hai bức ảnh, dày 144 trang.

Thực là một công trình... tỉ mỉ... đáng khen.

Xin có lời trân trọng cảm ơn ông huyện tác-giả, và ước mong rằng Chính phủ sẽ lần lượt bỏ ông đi tri huyện, tri-phủ khắp các phủ, huyện xứ Bắc-kỳ (mỗi nơi bỏ ba năm một) để ông làm trọn bộ Địa-dư của ông. thì dân sẽ được nhờ ơn lắm lắm!

Khả đây là ông huyện có lên!

NHÁT-DAO-CAO

Gặp khi gió táp mưa đơn,
Dùng xe AN-THÁI chẳng cợn
cờ gì.

HIỆU XE

Số 2, phố Nguyễn-trung-tiếp - Hanoi

3 thứ sách mới

1. Sách dạy làm « 80 NGHỀ DỄ LÀM » giá bán 1\$50.

(Công-nghệ Tùng-thư chữ « Z » sách quốc-ngữ có tự-diễn).

MỤC-LỤC: 1. Nghề làm kẹo. 2. Làm mứt. 3. Làm đường. 4. Làm kem. 5. Làm nước hoa-quả ép. 6. Các quả dầm rượu. 7. Làm các thứ Sirops. 8. Làm nước đá. 9. Xi-cầu và kem nước đá. 10. Cát rượu mùi. 11. Pha rượu mùi. 12. Nước thần-khí. 13. Nước chanh bọt. 14. Rượu mật ong. 15. Rượu ngọt ngâm. 16. Sữa tươi. 17. Bơ tươi. 18. Phô-mát. 19. Dưa món. 20. Lạp-xương. 21. Thịt phơi. 22. Đồ chấm có ớt. 23. Răm tây. 24. Súc-củ-là. 25. Giăm-bông. 26. Saucos. 27. Đậu-phủ-nhạy. 28. Nấm. 29. Súc-rích. 30. Làm miến (song-thần) Làm các thứ bánh (phụ-trương).

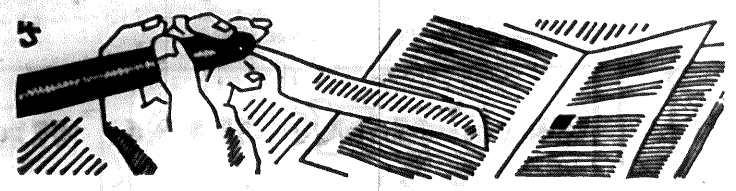
2. TÍNH DƯỢC GIẢI-NHĨA. — Giá 0\$50

3. KHOA THUỐC TRẺ-CON KINH-NHIỆM. — Cuốn thứ hai (trọn bộ). Giá 0\$50.

Sách này chữa đủ các bệnh trẻ con (có cả cách cần đề nuôi trẻ).

NHẬT-NAM THU-QUẢN DƯỢC-PHÒNG

104, hàng Gai — Hanoi



NHỮNG HẠT ĐẬU DỌN

Khúc nam huân.

Của cô Bích-Trâm (Đông-Phương số 862):

1. — Anh lái đò? Hay còn mài kều trai bạn, mà quên trời đã xế bóng.

Trái bạn? Chừ nhớ đây à? Hay trai là con trai?

2. — Năm, ba người bạn, tâm sự một bầu, chung hồn mơ mộng.

Hộ cùng nhau uống một bầu rượu tâm sự?

Vậy eon chó Lu-Lu không thuộc loài khỉ, thì cũng thuộc loài người.

Cách mệnh « vô huyết »

(Ngọ-Báo số 1750).

Ngọ-Báo sinh chừ nhớ nhĩ? Nhưng trái ngược với phong-trào cách mệnh vô huyết thì hẳn là phong-trào cách mệnh hữu huyết! Mà nói nôm-na thì chắc là cách mệnh không máu và cách mệnh có máu....

Bộ mặt lạ!

Trích ở truyện « Người vợ cũ » (Đông-Phương số 861):

Rồi cặp mắt trợn ngược dưới bộ râu rối bù.

Rau với ria gì lại ở chỗ ấy? Hay cái đầu anh chàng ấy mọc ngược?

NHẬT-DAO-CAO

Nhật-đao-Cao bá cáo.

Quan Đồn lý vừa kỳ một đạo nghị-định cấm các thú cạo rong không được bẻ chỗ nào cũng ngồi cạo. Muốn cạo cho ai, phải vào hẳn trong nhà mà cạo.

Vậy ai có van mà muốn được Nhật-đao-Cao cạo những hạt đậu dọn đi kể thì cũng hơi vô lý, xin gửi đến nhà cho.

Thề lệ:

1. — Van gửi đến phải gián đủ tem, trừ khi tác-giả thân hành đem đến. Thử không gián tem hay thêm tem, Nhật-đao-Cao không nhận, vì không muốn nộp phạt một hào.

2. — Bài van gửi đến, Nhật-đao-Cao có thể muốn cạo chừ nào thì cạo, và muốn cạo kiểu gì mặc lòng, tác-giả không được kêu ca.

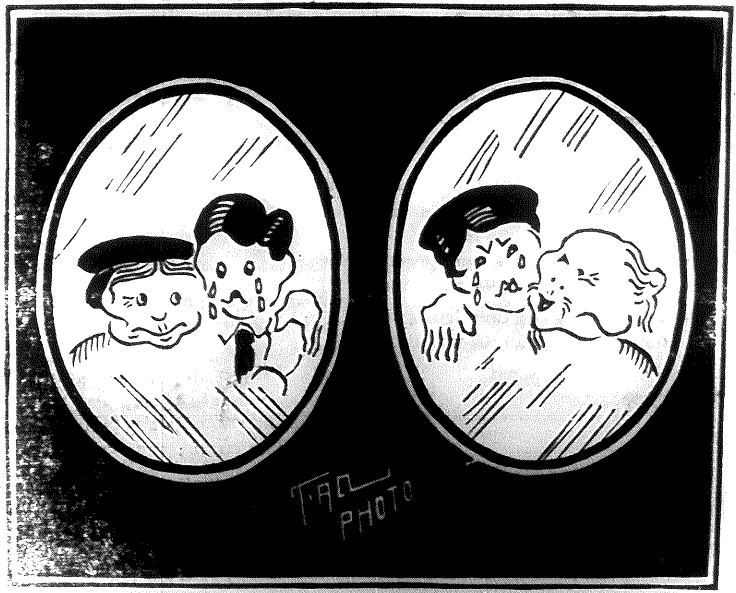
3. — Tác-giả phải là người nhũn-nhận, dịu-dàng, vui-vẻ, nghĩa là khi Nhật-đao-Cao lỡ tay làm sây da hơi chấy máu, thì không được càu và đem những cách khiếm-nhã... để đối phó lại.

NHẬT-DAO-CAO
kinh cáo

Có trí khôn không?

Trong mục « Loài vật có trí khôn không? » (Ngọ-Báo số 1748):

Người chủ hiệu đưa cho con Lu-Lu gói thuốc để nó cầm về.



Hai chiếc ảnh — Hai trạng thái

Cuộc mua vui của báo

Phong-Hóa

Tìm câu

Cứ theo những hình vẽ dưới đây đọc-giả có thể đọc thấy những tiếng (mots) hoặc những âm-thanh (sons, syllables) ghép thành một câu văn quốc-ngữ.

Vậy là câu gì đó?



Giải nghĩa kỳ trước.

NỮA (chữ) TÌNH NỮA (chữ) K (ảnh) (ẢNH NHƯ (chỉ a) CHIA (tâm) TÂM (lòng huyện) LÔNG.

Xin chiếu cổ Pháo VIỆT-NAM

hiệu Bát-Tiên

Tơ ta, tơ tàu và tơ gố — Bán buôn và bán tại

Hiệu TƯỜNG-AN

20, Hàng Gai, Hanoi

Giá phải chăng

ở xa xin viết thư về thương lượng

Các bạn nhà buôn, muốn kẻ biên lối mới

Xin quá bộ lại nhà chuyên-môn làm Quảng-cáo



7, Phố Nhà Thờ (Lambiot) — Hanoi (Chỗ gần rẽ sang hàng Hải)

Giá thấp hạ, nhiều lối chữ mới, nhiều tay vẽ khéo, lại có nhà mỹ-thuật trông nom. Công việc dù nhiều ít cũng có garantie, có nhận cả các việc sơn, vẽ.

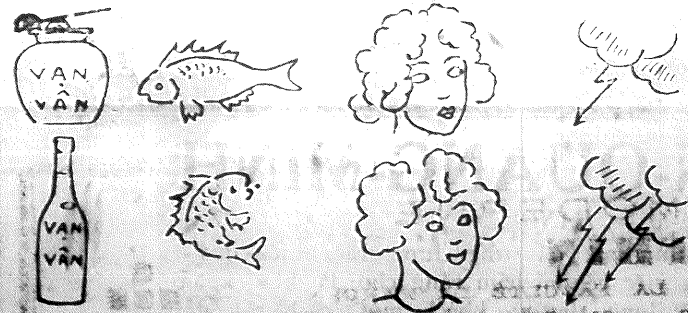
Nên dùng phấn đánh giấy mù PURBLANC của ATDAR

ĐẠI-LÝ CÔNG-TY RU'Ơ'U VẠN-VÂN

TOÀN-TỈNH HÀ-ĐÔNG

60, phố Nguyễn-hữu-Độ, HàĐông

(Bức tranh đồ)



Bức tranh này sau đó riêng các cô lái-thời, có nào đó được xin tặng một trăm chai rượu Vạn-Vân. Nhưng phải thật lái-thời. Phong-Hóa ra ngày.....số có lái thì lái và là sách ăn mặc của cô được gọi-thương.

MẤY NĂM TRỜI

Bấy lâu bà con đã quen dùng dầu Khuyh-Điệp mà phòng bệnh, trị bệnh. Số dầu Khuyh-Điệp bán ra càng ngày càng mạnh, chỉ vì càng lâu bà con càng nghiệm rằng dầu Khuyh-Điệp công-hiệu rõ-ràng, tiếng tăm xướng danh.

Mà Khuyh-Điệp không thể là dầu xấu được, vì nếu là không hay, không tốt, không nhiều công-hiệu, thời hiệu Khuyh-Điệp làm sao mà càng ngày càng mở-mang thêm cho được. Bà con cũng rõ: sau cái ngày phát-đạt của Khuyh-Điệp, biết bao là thứ dầu khác ra đời, cốt ý tranh với Khuyh-Điệp, thứ tên này, thứ chất kia, rồi mà lần-lượt thứ chết trước thứ chết sau, vì chỉ được bà con dùng làm một đôi dạo thôi.

Dầu Khuyh-Điệp lại được không biết bao nhiêu là phần thưởng to trong các cuộc Đấu-xảo lớn, lại được sở Phán-Chất của nhà-nước nhận là dầu thật tốt, thời bà con tin dùng Khuyh-Điệp chính là

TIN ĐÚNG DÙNG NHÂM

làm vậy. M. VIÊN-ĐỆ Bền-Ngư — Hu

Cần Hộ-thị, giấy mả-giả, giấy mả nước, một thứ đặc, cũng dùng để định. — Dầu Ba-Cá, dầu sức tóc thơm mùi bóng sù.

Usage Dept mille 18.

HIỆU THUỐC TO NHẤT ĐÔNG-DU'ÔNG



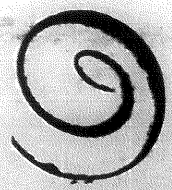
Pharmacie

Chassagne

Chủ nhân : ông LAFON và ông LACAZE

59, Rue Paul Bert — HANOI

(TRƯỚC CỬA GỖ-ĐA VÀ NGAY HỒ HOÀN-KIỆM)



Bản hiệu có bán :

Thuốc chế theo đơn của **Quan Đốc-Sỹ**

Thuốc chế-sản chữa đủ các **bệnh**

Các **đó** buộc thương-tích

Các **khí-cụ** để làm thuốc

Các **chất hóa-học**

Các **đó** trang-sức như phân, nước hoa.

**THUỐC THẬT NGUYÊN-CHẤT
VÀ THƯỢNG HẠO-HẠNG.
THUỐC BÁN RẤT CHẠY
NÊN BAO GIỜ CŨNG MỚI.**

*Tiếp đãi bạn hàng một cách rất ân-cần.
Ở xa viết thư về sẽ trả lời ngay.
Trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.*